

NĂM THỨ I, SỐ 11

SA MÊDI 9 MAI 1936

TRONG SỐ NÀY

COI CHỪNG CỎM CHIM!

CÁI GHỀ THÂN-SĨ CỦA ÔNG BEAUMONT

E PHẢI RUNG RINH

THẺ NÀO LÀ « BIẾT »

NÊN KHÓC ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

MỘT NGƯỜI 14 NĂM NAY

KHÔNG ĂN KHÔNG UỐNG KHÔNG NGỦ

5 LỜI THẺ CỦA VUA MINH-TRỊ

Không « BÍCH » thì « CHI »

SAO CHO CÁCH DÙNG CHỮ NHỨT TRỊ

(BÀI CỦA A. A. TRẢ LỜI ĐÀO-DUY-ANH)

CỎ NGƯỜI NÀM NGŨA ĐỀ COI

MÁY CHÉM CHAT DẦU MÌNH

TIẾP THEO CUỘC NÓI CHUYỆN

VỚI MONSIEUR DE SAIGON

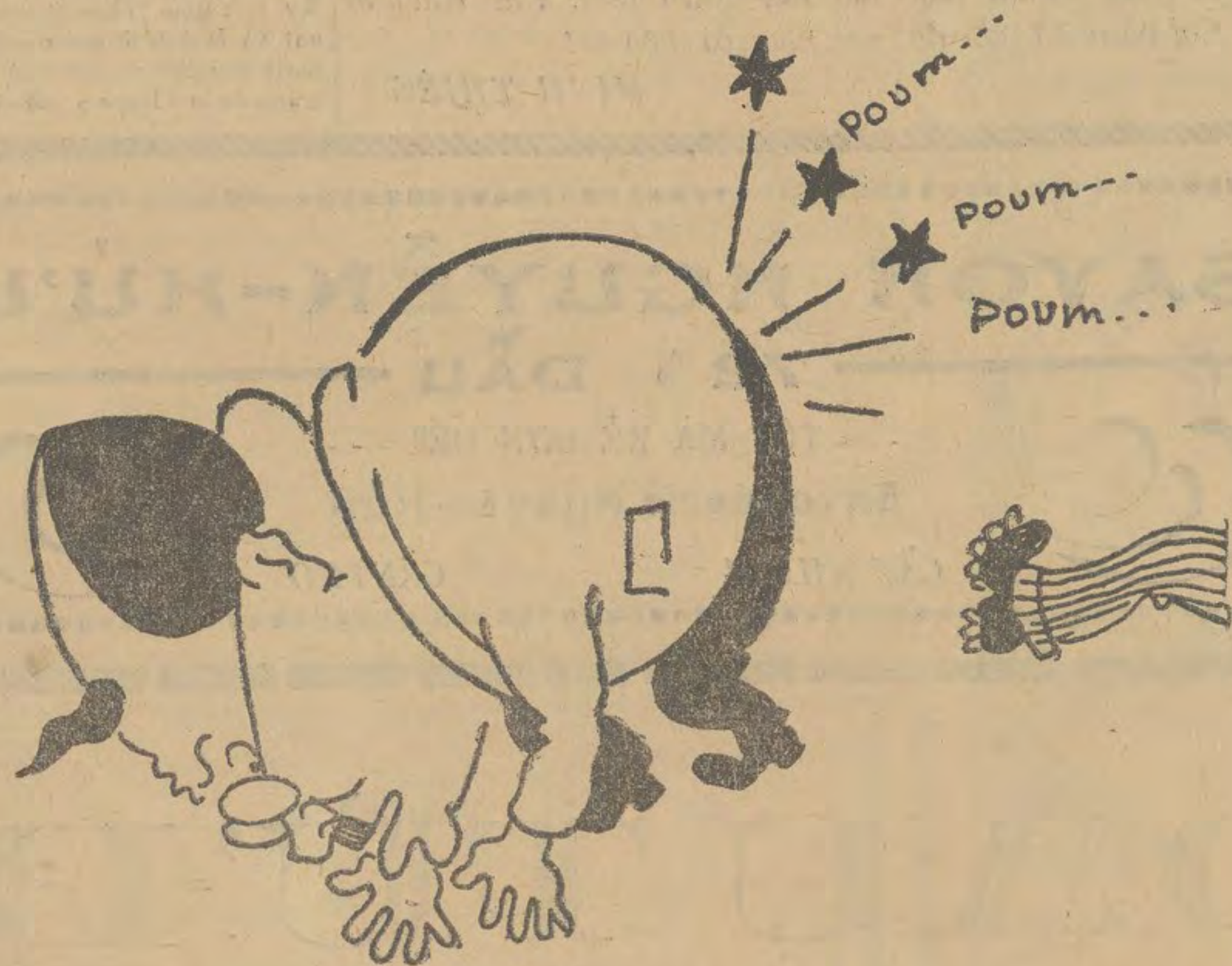
NGƯỜI VÀ VIỆC — CHUYỆN MỖI TUẦN

ĐOÀN THIÊN — ĐOÀN TRƯỜNG — V. V.

PHEN NÀY HỌ LA BỊ DÁ RẤT ĐAU

CÓ PHẢI LÀ « SANH U' NGHỆ, TỬ U' NGHỆ »

(XIN COI BÀI Ở TRƯỞNG 4)



mai

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

DÓNG DINH
QUA LƯỚI



Một người thanh-niên
Đức bắt chước các
nhà thuật-sĩ ở Ấn-độ gọi là
« takirs », đóng một cây
đinh xuyên qua lưỡi mình
mà không chảy một nhều
máu nào ra và không đau
đớn gì hết.

« CON VỊT » LỚN QUÀ !

CHARLOT

chết tại Saigon ?



Hôm trong tháng rồi, trong
khi Charlot đang cặp-kẻ
vui thú với cô mỹ-nhơn

Paulette Goddard ở Saigon lên
Đề-thiên ngoạn cảnh, thì ở Hong-
kong bên Tàu có tiếng đồn rùm
lên rằng Charlot qua tới Saigon bị
bệnh thỉnh linh chết rồi.

Thiệt là « con vịt » mập ú !

Con người cần điều dễ cho thiên
hạ vui cười kia còn cường tráng
đa tình, còn ham vui muốn sống
lắm, đã chết đau được.

Chúng có là ống máy chụp hình
của « Mai » ở Huế đã bắt gặp
Charlot đang nói chuyện vui vẻ
trong khi vào xem viện Khải-định
Bảo-tàng, tuần-lễ trước đây rồi
mới ra Bắc chơi vịnh Hạ-long.
Nay chắc Charlot đã qua tới Hong
kong cho người ở hải cảng Hồng-
mao kia thấy và còn sống nhần !

NGƯỜI MỘC SỪNG



Một ông già ở Mãn-châu, phía sau trên đầu mọc lên một
cái sừng dài và cứng như sừng trâu bò. Ông đốc-tơ
Nhật-bồn Endo muốn nghiên cứu cho biết sự lạ ấy phát
ra bởi nguyên nhân gì.

16 TRƯ'ÔNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: ĐÀO-TRÌNH-NHẬT ADMINISTRATEUR: TRẦN-VĂN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN TRƯ'ÔNG: 1 NĂM = 5\$, SAU THÁNG = 2\$60 BA THÁNG = 1\$30

COI CHỪNG CƠM CHIM !

VỀ CHUYỆN LÀM BỒI BẾP THEO CHỦ DI TÂY

SAU khi bài ở chỗ này kỳ trước đã ra rồi, chúng tôi tiếp được mấy bức thư của anh em bồi bếp gửi lại khuyến khích chúng tôi nên vì sự lợi ích của anh em mà nói tới. Mấy bức thư đều có một câu thúc-giục đại khái như vậy :

« Quý báo đề ý đến thân-thể và lợi quyền của hạng anh em « bồi bếp chúng tôi, chúng tôi cảm ơn. Nhưng đề qua lúc nào nữa, « ngay trong kỳ báo tới, quý báo nên nói hết câu chuyện cho biết « những chỗ thiệt thòi của chúng tôi theo chủ đi tây ra sao để chúng « tôi biết mà kêu nại hay là tránh trước. Vì chúng tôi thường gặp « cái cảnh ấy luôn. »

Sự hối thúc như thế, đủ tỏ ra hạng lao-công này biết quan tâm đến chỗ lợi ích thâm-thiết cho thân mình và cũng tỏ ra chú ý đến tập báo chúng tôi lắm vậy.

NHỜ mấy lúc lưu lạc ở Paris, được giao thiệp với xã-hội bồi bếp Annam tại đó (số này có lẽ tới đôi ba trăm người), tôi mới thấu hiểu cái tình cảnh của anh em ở nước nhà theo chủ qua tây phải chịu thiệt thòi lắm nỗi.

Lẽ tự-nhiên, chủ nào đem bồi bếp theo mình về tây, hai bên thầy trò có làm giao kèo với nhau, cũng có khi chủ là người bồi làm tờ cam-đoan. Nhưng « bút sa gà chết », chừng qua ở bên tây ít lâu rồi anh em mới biết ra quyền lợi của mình thiệt thòi vô số, thua sút những đồng bào làm bồi bếp tại bên tây rất xa.

Đã đem người ta sang tận bên tây phụ-dịch cho mình, đáng lý ông chủ phải đối đãi người bồi theo cách làm ăn bên thượng-quốc mới phải, mặc dầu ông phải gánh vác tiền tàu cho bồi khi đi khu về. Nói là gánh vác tiền tàu, chứ nhiều khi các ông không hao tốn đồng xu túi nào cho bồi, hay là chỉ phải hao tốn cho họ một bữa về sau lúc mãn giao kèo mà thôi.

Sao vậy ? Không có gì lạ hơn là những ông có tư-cách đem bồi theo về bên tây như thế, không phải là một đại-viên của nhà nước thì cũng là người có địa vị cao ở các hãng. Phần nhiều mấy ông được giấy đi tàu hạng nhất, khỏi phải mất tiền mình, mà lại được cái lợi là hãng tàu cho đem theo một người bồi « không lấy tiền » chỉ phải trả tiền ăn mà thôi.

Chính vì sự hà tiện là một, dễ sai khiến là hai, cho nên nhiều ông tây đem bồi Annam theo mình về tây, lương trả đã rẻ, mà bắt họ làm nhiều công việc trong nhà được.

Thiệt vậy, đem bồi qua tây mà các ông cũng chỉ trả lương như ở bên này : ba chục sự thường, bốn chục là nhiều. Tôi nhớ một người bồi theo ông Cognacq qua ở Paris mấy năm cũng chỉ ăn lương có vậy. Muốn người kiểu đó, mấy ông được lợi dào-dề ; lương đã rẻ vậy mà những năm 1926-1927, đồng bạc Đông-dương đổi ra tới 24, 25 quan, mấy ông tính tiền quan để trả lương bồi, chỉ tính có 10 quan một đồng bạc thôi. Thành ra bồi chỉ lãnh được ba bốn trăm quan, chứ đáng lý số lương 30 đồng phải là 750 quan mới được.

Bồi đã bị trả lương rẻ mà một chiếc thân với hai bàn tay phải làm đủ mọi việc trong nhà ông chủ : đi chợ nấu ăn dọn phòng giặt đồ ; bao nhiêu công việc trong nhà, một tay người bồi đó phải làm hết thảy. Mỗi tuần lễ chỉ được nghỉ chơi có nửa buổi hôm thứ hai, chứ không được nghỉ trọn ngày theo lệ. Có chủ không cho nghỉ giờ nào buổi nào là khác. Họ gien trí là anh a-na-mít nhà quê sang ở Paris, tắm thân ở trong tay họ, bảo làm việc gì ảnh chẳng phải cầm-cổ làm việc đó ; ảnh như chuột con vô rừng, cá bé ra biển, biết quái gì là quyền lợi họ kia mà kêu nại với ai.

Họ khôn quá. Đem một người bồi a-na-mít sang Paris, họ đỡ mướn tới ba người ở bên Pháp mà còn lương rẻ dễ sai là khác. Có người nói họ làm vậy chẳng khác gì ăn chặn cơm của chim, tôi cho thí dụ ấy đúng lắm.

Tôi xem chế-độ tôi ở ăn ở bên tây có công-đạo hẳn hoi : ai làm bồi riêng làm bồi, làm bếp riêng làm bếp, cũng như làm « bon » (bonne) thì chỉ riêng có việc dũ giường giặt đồ. Lương tháng mỗi người từ 450 đến 500 quan là ít ; hằng ngày chủ ăn miếng gì thì bồi bếp cũng có phần ăn miếng đó, chứ không ai chịu ăn dư ; mỗi tuần lễ thứ hai được nghỉ trọn ngày, mặc kệ chủ nhà phải ăn đồ nguội. Các anh em bồi bếp Annam đã làm ăn tại Paris lâu ngày cũng được đối đãi y như bồi bếp tây vậy. Duy có mấy anh theo chủ ở bên xứ qua là riêng chịu thiệt thòi cực nhọc : lương bổng đã kém thua một thân phải làm kiêm cả mấy người, nào bồi là mình, nào bếp là mình, cho đến con bon cũng là mình nữa. Thật là mình bị lợi dụng hết sức.

Có người nhờ anh em đồng nghiệp chỉ bảo mà tỉnh ngộ, thì mới biết tới bộ Thuộc địa mà kêu nại, hoặc được huỷ giao kèo để tự do đi tìm việc chỗ khác, hoặc được chủ phải sửa cách đối đãi, không lên mặt quý quan như ở bên này được. Còn những người quá ư thật thà, thì cứ chịu thua thiệt mãi.

Trước khi hạ bút xuống ký giao kèo để theo chủ sang tây, xin anh em phải thận trọng về quyền lợi mình, theo những điều chỉ tỏ đại-khái trên đây. Tôi tưởng nhà chấp-chánh Bảo-hộ, nhất là sở Thanh-tra Lao động, nên để mắt dùm vào hạng người này, đừng để người ta ăn chặn cơm chim thì may lắm. Q. C.

VIỆT CHUAMỒI

CHUYÊN MỖI TUẦN

33 TUỔI

KHÔNG phải nói chuyện mê-tin đi-đoan, nhưng không hiểu sao ông Tạo-hóa bày đặt cho đời người ta cứ đến năm 33 tuổi nào cũng gặp chuyện xui xẻo, chẳng cách nọ thì cách kia, đổ ai chạy khỏi.

Chẳng những tôi có kinh-nghiệm chính nơi thân tôi lúc 33 tuổi mà thôi, tôi đã ngó thấy nơi nhiều khác cũng thế.

Một người bạn tôi, trong tay có mấy chục muôn và đang kinh-dinh sự-nghiệp đồ sộ, lại thêm có tánh ý hiền lành cần thận, ai cũng chắc tài-sẵn sự-nghiệp tất phải bền vững lâu dài, chẳng có gì làm cho lung lay nghiêng đổ được. Ai để kinh-tế khủng hoảng sừng-sững nổi lên giữa năm anh ta 33, chỉ quanh quẩn có ít tháng, sự-nghiệp tài-sẵn của anh ta đổ một cái rầm. Thế là tay trắng lại hoàn tay trắng !

Phải nói chuyện đầu xa xuôi làm chi, nói ngay chuyện anh Lan-đỉnh ở báo « Điện-Tin » bị dính vào vụ họ La mà hăm mình trong vòng lao-lý từ hôm chúa nhật rồi, năm nay anh cũng 33 tuổi đó.

Nghe nói trước đây, ảnh từng tưởng nhớ cho mình năm nay 33 tuổi, nhưng lạ sao ăn tết rồi hết tháng nọ qua tháng kia, không thấy xui xẻo gì hết. Người vẫn mạnh, ăn vẫn ngon, bài viết mỗi ngày vẫn có lý thú, khi túng thiếu phải hỏi mượn lương già lương non, nhà bảo vẫn cho, ảnh cho đời ảnh 33 tuổi giữa lúc kinh-tế gian nan, tiền bạc eo hẹp này mà được như thế, là « phòng lưu để vương » lắm, nào có xui xẻo gì đâu. Có lúc ảnh phải suy nghĩ :

— E tôi phải cầm chai đập bể đầu một người nào để được vô năm khám, cho ứng nghiệm với tuổi 33.

Trời ơi ! khỏi đập chai vào đầu ai mà từ hôm chúa nhật rồi, « ách đầu giữa đường đem quàng vào cổ », anh Lan-đỉnh được vô năm khám, cho ứng nghiệm với tuổi 33.

ghê chưa ?

Ai muốn cao ?
lên mười 10 phân tây, trong 3 tháng.
Thì hãy tập theo một phương pháp rất hiệu - nghiệm của bác sĩ J. H. Smishson.

Muốn biết rõ, xin gửi thư kèm theo 5 xu (để trả lời) về.

M. LÊ-VĂN-TRỊ
85 Rue Dixmude — Sai, on

Cabinet médical Docteur LÊ-VAN-HUẾ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste - Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central

Alfred Fournier de la Ligue nationale française contre le Périodisme de Paris

Expérience in London Hospitals
Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie

Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION :
Matin : de 8h à 12h
Soir : de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liệu. Bệnh đàn bà : Tử-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière SAIGON

Bá-tước Beaumont năm nay cũng 33 tuổi !

Chắc độc-giả vội nói :

— Va 33 tuổi mà đặc-cử thân-sĩ, thế là hên thì có, chứ xui gì đâu !

Tôi suy nghĩ khác hẳn. Tôi vẫn tin cái hạn 33 là hạn xui, đầu cho ông Beaumont đặc-cử cũng vậy. Ông đặc-cử chỉ hơn kẻ đối địch có 31 thăm, lại có vụ họ La họ Bùi nổi rùm lên, làm cho ông cũng rầu buồn và mang tai mang tiếng nhiều lắm. Còn lo một nỗi qua tháng tới, Nghị-viện xét định cái kết quả đặc-cử của ông ra sao đấy chưa biết. Thế cũng là xui, chứ có hên gì !

MINH THIÊN



một vài hàng

BỒN-báo quân-lý, M. Văn-Trinh, mắc đi Hậu-giang có việc, nên chỉ kỳ này không viết tiếp được bài du-ký « Biển-hồ Đệ-thiên ». Xin lỗi độc-giả cho để kỳ sau.

NHỮNG gia quyến nào có thân-nhơn bị án tù chánh-trị, chắc có hy-vọng tâm-chin phần mười sẽ được ân-xá phen này.

Vi cuộc đại-tuyên mới rồi ở bên Pháp, các đảng « Mặt trận Bình dân » (Front Populaire) đại thắng, qua tháng tới đây chánh-quyền về tay họ cầm, thế nào việc làm trước hết của họ cũng là « đại xá » chánh-trị phạm (Amnistie). Trong chương trình hoạt động của Mặt trận Bình dân có khoản đó.

CHARLOT mấy bữa ghé Saigon không tiếp kiến phỏng-sự báo nào, không nói chuyện gì, không để ai chụp hình chi nhiều, thế mà ra Hanoi thì để phỏng-sự của các báo hỏi chuyện từ tung, để chụp hình đủ một đống về. Có lẽ tại nghề phỏng-sự của các báo Hanoi giỏi hơn trong Nam mình chăng ?

VƯƠNG-thế-Trạch, tổng-lãnh sự Trung-hoa tới Hanoi được mấy hôm liền bỏ sứ-quan về Nam-kinh mấy tháng nay, có lẽ không sang nữa.

Một tờ báo tây ở Hanoi nói rằng Vương giận sao lúc mình đáo nhậm, chánh-phủ ở đây không phái đại-biêu đi đón rước gì hết, thế là nhục cho quốc-thể mình, cho nên Vương lật đật bỏ về Nam-kinh liền.

Về việc ngoại-giao Hoa-Việt vừa mới bắt đầu, nếu có sự xích-mịch ngầm-ngầm về vấn đề thế-diện như thế thật, thì e có chỗ ảnh hưởng không hay cho kinh-tế xứ mình chứ không phải chơi ! Tàu có thể trả thù bằng cách ngưng mua lúa gạo Việt-nam, như đã trả « Xiêm-la » một lúc đó.

A I có lòng khuyến-khích và chiều-cổ « MAI » bấy lâu sẽ không thất-vọng, vì chúng tôi đang sắp đặt cho tập báo này ra thêm 4 trang nữa, để thêm-mục thêm bài ra cho khỏi phụ lòng độc-giả tin cậy.

CÓ người hỏi rằng : M. de Lachevrotière là nghị-trưởng Hội đồng Quân-hạt, một nghị-hội lớn như Nam-kỳ, bị bắt bị giam một cách tồi tệ như thế, sao Hội đồng Quân-hạt không đồng-thình bình-vực kêu nại dùm gi hết.

Chúng ta nên biết rằng nhà đương-cuộc bắt giam M. de Lachevrotière là người vận động-tuyên-cử kia, chứ có phải bắt giam ông de Lachevrotière, nghị-trưởng Quân-hạt đâu.

C HỮNG tôi vui lòng giới-thiệu để độc-giả biết M. Trần-văn-Quyên Commis Arsenal và là lính ái-quan quận Nguyễn-văn-Vĩ Barja mới mở ra một nhà in ở đường Le-grand de la Libraye n° 160-164.

SAYON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIỆM

CẦN THƠ

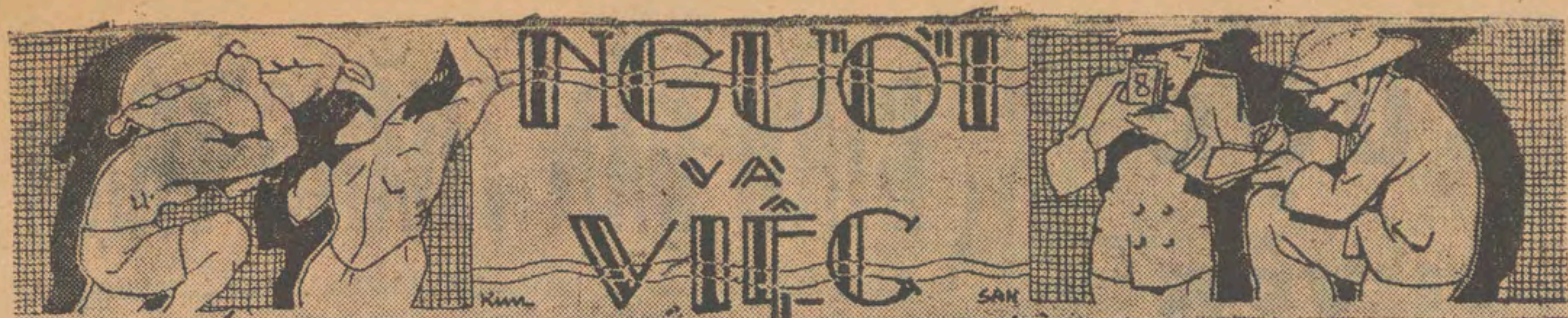
ĐÀU TƯ-BI

Ve nhỏ : 0 \$ 10

Các Bazar Annam đều có bán

Ve lớn : 0 25

MUA SĨ : 52, Rue Garros - SAIGON



VỀ VIỆC THÁI-NGUYỄN

CHÚNG tôi đã hứa đang chờ tìm kiếm một xấp tài-liệu gọi là « Thái-nguyên-thất-nhật-quang-phục-kỷ », rồi chúng tôi sẽ thuật câu chuyện Thái-nguyên để tiếp vào tiếng chuông của ông Darles đã gõ sơ trong hôm tuyên cử.

Một việc thuộc vào lịch-sử như việc này, tất nhiên phải nói cho công bằng đúng đắn mới đáng.

Đã có người viết ra tập sách « Loạn Thái-nguyên », chúng tôi ngó thấy trong đó sai lầm vô số.

Nhứt là đoạn nói đại khái như vậy : « Sau khi chiếm được Thái-nguyên rồi, nhiều viên bộ-tướng khuyên ông Đội Cấn phân binh đi đánh lấy mấy tỉnh phụ-cận để cho mạnh vây cánh thì-thế. Song ông Lương ngọc Quyến không chịu; ông bàn nên giữ Thái nguyên làm căn-bồn để chờ đợi địch với linh tây, chắc từ Hà-nội kéo lên đây, họ còn lâu ngày mới tới. Ông Đội Cấn nghe lời ông Ba Quyến. Không dè linh tây kéo lên mau lạ như nháy mắt. Nghĩa binh trở tay không kịp bị đánh tháo lui. »

Tác giả tập sách ấy có ý cho nghĩa binh nghe lời ông Ba Quyến mà thất-sự. — Lại nói rõ : ông Ba Quyến từng học ở trường Quân-quan bên Nhứt, từng làm quan hai v. v...

MỘT người từng học ở trường Quân-quan bên Nhứt, đồng học với Đường - kể - Nghiêu, danh-tướng ở Văn-nam, tức là người đã có binh-học giỏi (phải biết lúc đó nước ta có ba người giỏi về binh-học, ông Lương-ngọc-Quyến là một), lẽ nào không biết phương pháp vận-tải quân-linh của người văn-minh mau lẹ ra thế nào, mà tưởng được rằng quân-linh bảo hộ ở Hà-nội còn lâu ngày mới kéo lên tới Thái-nguyên, theo như tác-giả cuốn « Loạn Thái-nguyên » đã nói ?

Đó là sự sai lầm trọng yếu.

Trái hẳn lại, theo sự hiểu biết chắc chắn của chúng tôi, thì lúc đó chính ông Ba Quyến bàn kế nên phân binh công-thủ mấy tỉnh phụ cận Thái-nguyên ngay, tất là thành công, vì quân bảo-hộ không kịp hay tin mà phòng bị. Ông Trịnh-văn-Cẩn muốn nghe kế ấy, nhưng mà mấy viên bộ-tướng khác không theo. Ông Ba Quyến biết trước sự thế không xong, nên chỉ đến bữa nghĩa-binh thất thủ Thái-nguyên, mà bỏ chạy đi, ông Ba Quyến đưa súng bảo nghĩa-binh bắn mình cho được chết theo lối nhà binh, chứ ông không theo nghĩa-binh đi, cũng không để thân mình sống cho nhà nước bảo-hộ lại bắt được. Chỗ đó là núi

Voi, nhưng đi-thề chôn cất ở khóm đất nào, về sau không mấy ai biết, hay là ai biết cũng không chịu nói.

Ông không muốn làm phiền quân-linh phải công ông, vì mấy thang bị giam cầm ở Thái-nguyên đã quá hết một căng rồi, tự đi lấy không được.

ANH LAN ĐÌNH HÀM OAN THỊ-KINH

AI không nhớ chuyện Thị-kinh chỉ vì muốn bút một sợi râu chổng trong khi chổng đang ngủ, mà mang tiếng bội-phu, cái oan thiên-cổ bất bạch.

Anh Lan Đình Bùi-thế-Mỹ, bây giờ chỉ vì tặn trung với chủ mà bị lao-tù và mang tiếng được « cao » bạc trăm bạc ngàn của Bá-Tước de Beaumont.

Kỳ thiết, theo chúng tôi biết chắc, họ Bùi chỉ vì lòng trung-thành và bị liên lụy với chủ, chứ nào phải người lo việc tuyên cử cho ai, mà cũng chẳng hề có bổng-lợi gì hết.

Có tiếng không có miếng mà ! Nghĩ coi cuộc tuyên-cử thân-sĩ Nam-kỳ là việc của người tây với người tây, một anh da vàng mũi xẹp annam cả 100 phần 100, lại là một anh văn-nhơn « dài lưng tốn vải ăn no lại nằm », thì có dính dấp mắc mớ chi tới tuyên-cử, và khi nào ai cầu ai muốn một người annam đặc như thế đi lo việc tuyên-cử cho họ, mà nay rủi ro vào trông mang lụy cho cam ! Chúng tôi tưởng chắc pháp-luật công bằng sẽ lượng xét cho họ Bùi về chỗ đó.

HỘI ANH EM ẤN-CÔNG Ở SAIGON

NGHE tin anh em ấn-công ở Saigon đã được nhà nước cho phép lập hội lương-hữu, chúng tôi cũng lấy làm vui mừng như thấy hội Việt-Nam Y-được đã thành lập vậy.

Bây giờ có hội rồi, anh em tính làm những việc gì đây ?

Cố nhiên là chỉ có mục đích tương tế, vì hội nào ở xứ ta cũng chỉ có bấy nhiêu đó mới được thành lập mà thôi.

Tuy vậy, chúng tôi muốn hiến anh em một ý kiến, là nhơn bọn mình đã có hội để liên lạc giúp đỡ nhau, anh em nên nghĩ sao giúp đỡ nhau cho nghề nghiệp được tăng tiến nữa.

Nghề in mỗi ngày một mới lạ hoai, nhưng chúng tôi thấy anh em thợ in xứ mình cứ giữ cách xưa lối cũ, chứ không có tập rèn nghề nghiệp cho tấn tới mới lạ theo

thời. Giờ anh em nên nghiên cứu sao cho tăng tiến cái mỹ nghệ của mình mới được. Sự thiết, nghề in là một mỹ nghệ. Cái bước tấn hóa của công cuộc in sách in báo ở xứ ta, có quan hệ tới sự tấn hóa của anh em nhiều lắm.

Sau nữa, anh em cũng nên tuyên bố một lần với ít nhiều ông làm sách viết báo từ nay viết văn dùng chữ nên giữ can thận, chứ có dùng sai viết trật rồi cứ đổ lỗi cho ấn công vô ý sắp lộn, chẳng oan cho ấn công lắm sao ?

MỎ-CÂY ĐÃ CÓ ĐỀN THỜ KHÔNG TỬ

DỘC giả chắc còn nhớ trong báo này, chúng tôi đã thông tin rằng : gần đây tại quận Mỏ-cây có những bức lão-thành rú nhau chán-hung đạo-lý Không-tử. Vì các cụ ngó thấy những cô-phong mỹ-tục của xứ mình eàng bị văn-minh vật-chất làm cho suy vi tiêu tán mà sanh lo ngại, các cụ nghĩ rằng nếu muốn cứu văn phong-hóa, không có cách gì hơn là phục hưng Không-giáo là thứ đã làm cơ-sở tinh-thần luân-lý cho ta mấy ngàn năm nay.

Sốt sáng nhứt là cụ Bùi-quang-

Trứ, tại Mỏ-cây, là bảo huynh cụ Bùi quang Chiêu. Chúng tôi hay tin rằng cụ đã dựng xong văn miếu nho nhỏ để phụng thờ Không tử, vừa làm chỗ diễn giảng Không giáo cho người ta đến nghe.

Không nói chắc ai cũng biết ở giữa thời đại này và nhứt là ở xứ mình, việc chấn hưng đạo Không thật là một việc khó khăn, có làm cho khéo mới trông có chút thành công kết quả được. Các bức lão thành ở Mỏ-cây định làm công việc chấn hưng này ra sao không biết; chúng tôi xin vui lòng công hiến ít nhiều giấy mực trên báo này, để các cụ bày tỏ ý kiến cho đồng bào cùng nghe.

BẢO GIỚI HANOI ĐỂ TANG ÔNG VĨNH

BẢO giới Hanoi hôm qua 8 Mai, đồng lòng đình bản một ngày, tỏ dấu để tang ông Nguyễn-văn-Vĩnh. Vì hôm qua là ngày linh cửu ông Vĩnh từ Tchépone đưa về Hanoi để làm lễ an táng.

Cái cử chỉ của báo giới Bắc-hà đối với ông Vĩnh như thế, thật là đáng kính phục, cảm động.

Theo điện tín riêng của chúng

tôi, thì đám táng ông Vĩnh ở Hanoi hôm qua rất long trọng. Ngoài báo giới, có nhiều anh em thanh niên bày cuộc biểu tình truy điệu ông Vĩnh nữa.

VÀNG BẠC RỦ NHAU BỎ XỨ MÀ ĐI

TỪ hôm Mặt-trận Bình-dân bên Pháp đã thắng trận tuyên-cử, tức là quyền chánh sếp vô tay họ, vàng bạc trong nước Pháp rủ nhau bỏ xứ mà đi sang Anh và qua các nước khác đến 1000 triệu rưỡi. Chợ mua bán tiền bạc (Bourse) rục rịch nào động, và đồng phát-lãng rục rịch mất giá.

Các nhà tư-bôn lo sợ đảng Xã-hội lên cầm chánh-quyền sẽ thực hành theo chánh-cương của họ mà « tịch-một sung-công » nhữn sản nghiệp riêng, cho nên người ta phải lo đem của cải gửi trước ra nước ngoài như thế.

Chánh cuộc nước Pháp nay mai phải có những việc biến cách to.

Chớ chi các nhà tư bồn gửi vàng sang Anh đó, họ đem qua thuộc địa này mà kinh doanh và cho dân xứ này vay mượn để khôi phục kinh tế thì hay biết bao !

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

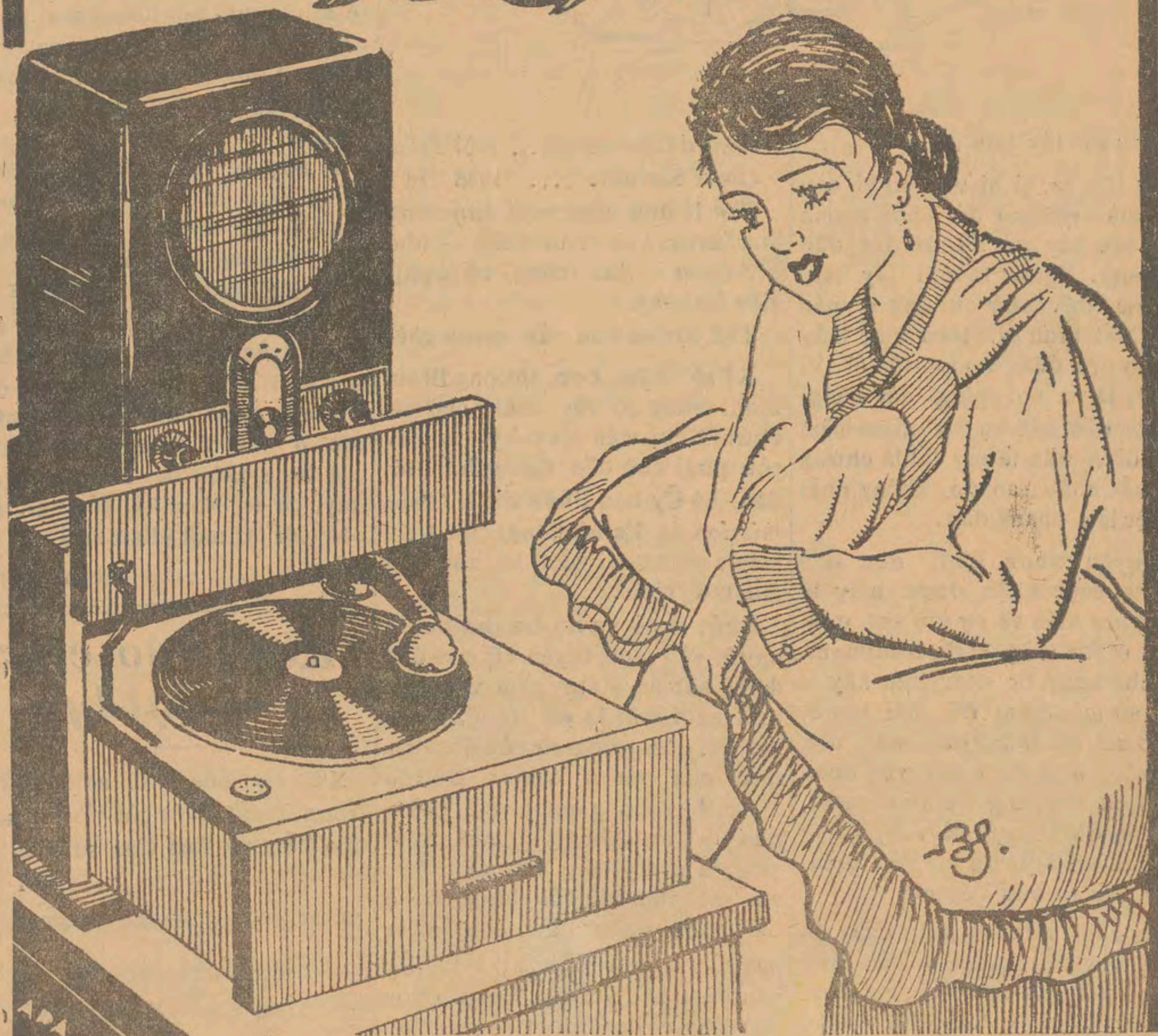
CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN CHOLON

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :- SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG HẢO HẠNG. — SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại danh ở Paris về, đích-thân sữa sắc đẹp cho qui khách

Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon :- SAIGON

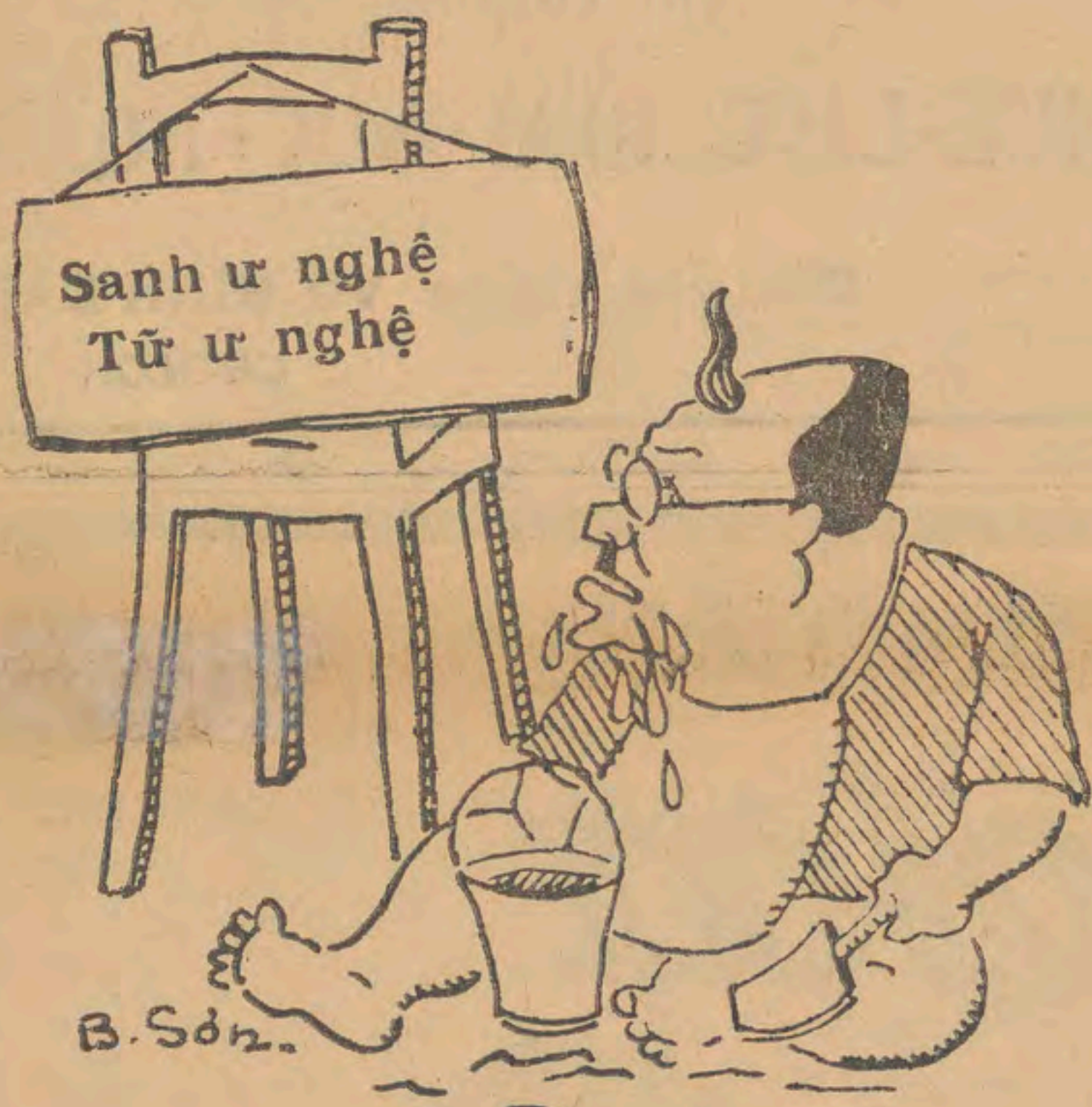
BÊN NÀY BÀ-TU'ỐC DANG LO

SANH ư NGHỆ, TỬ ư NGHỆ, thiết lời của cô-nhơn nói mấy ngàn năm trước, đến nay vẫn còn đúng với sự thật luôn.

Anh Dương-do-Cơ có tài bắn rất hay, nổi tiếng « thần-tiên », sau chết vì mũi tên của một viên tiền-tướng vô danh. Rõ ràng là sống nghề nào, chết nghiệp nấy.

Khác nào họ La ở Saigon mình đây, trải mười mấy năm sống về tuyển-cử, có oai danh thế-lực nhờ về thủ-đoạn tuyển-cử, nổi tiếng là « Vạn-thắng tướng-quân » trong trận tuyển cử, vì không cuộc tuyển-cử nào có họ La nhưng tay vô mà không thành công thắng trận. Nhưng « sống có khúc, người có lúc », nay chính vì tuyển-cử mà họ La bị bắt, bị giam; bị tể cấp này đau điếng, có lẽ từ đây không ngóc dậy được nữa. Sanh ư nghệ, tử ư nghệ mà!

Việc M. De Lachevrotière bị bắt giữa ngày tuy n-cử hôm chưa nhứt rồi, nhiều người sống sót.



Sống sót lấy làm lạ.

Lấy làm lạ, vì ai nấy nghĩ con cáo già tuyển-cử đó khôn ngoan lắm, sao bây giờ để tới dút đầu vô trong. Người ta chỉ lấy làm lạ như thế, chứ không ai nào động bất bình gì, theo như mấy tờ báo phe đảng họ La đã nói. Vì người ta tin nơi pháp-luật công-bằng, đến bắt họ La giam-cầm xét hỏi cả tuần lễ nay tất là chứng cứ chắc chắn sao đó, không phải là việc làm ngang đàng.

Nguyên-nhơn hình như nhà đương cuộc nhận được mấy lá đơn thưa kiện về sự giữ cạt mua thăm ở phe căng-di-da Beaumont, nên chỉ ngay từ đêm thứ bảy 2 Mai, sở mật thám đã phái người đi dò xét cử-động của mấy nhà bộ-tướng họ La là người vận-động tuyển cử cho ông De Beaumont, nhứt là dò xét sự ra vào ở nhà ông Bùi-thế-Mỹ chủ bút báo *Điện-tín* ở đầu đường Verdun.

Qua chiều bữa sau giữa ngày bỏ thăm ông có Campana dẫn lính tới lục xét nhà ông Bùi, thấy hai tám cạt cũ-tri đã dùng rồi và tập sổ biên mấy trăm tên họ cũ-tri mà có ghi cả số tiền đã trả cho ai bao nhiêu. Có lính khám xét vừa rồi, thì họ La vô ý bắt ngờ, sống-sốt tới nhà họ Bùi, trong tay có cầm gói bạc giấy trên 7000 đồng, không nói thì ai cũng đoán là số tiền để « hậu tạ » cũ-tri. Liên đó

thầy trò họ La, họ Bùi và một người tây làm nhà bằng Pháp Hoa là Saint Meleu, lúc ấy đang ở nhà họ Bùi, đều bị bắt dẫn về ty Hình chánh đại-biện (*Délégation judiciaire*) ở tạm một đêm, rồi bữa sau giải tòa, quan biện-ly Estève ký giấy tổng giam cả ba vô khám. Chắc việc hệ-trọng lắm, nên chỉ quan tòa không cho mấy người đó gặp gỡ hay giao thông tin tức với ai.

Bữa thứ tư, tới M. Michaud, giúp báo *Dépêche* cũng bị bắt nhốt khám nữa.

Hiện nay họ La ở nhà thương Grall, họ Bùi ở nhà thương Chợ-quán, cố nhiên là ở phòng giam tù binh. Thầy kiện xin cho tự-do tạm mà quan tòa không cho.

Chiều bữa chúa nhứt, khi nghe tin việc bắt bớ quan-hệ này xảy ra ai cũng đoán chắc là ông Omer Sarraut đặc cử mười phần.

Không dè đến tối khui thăm :

Jean de Beaumont... 1567 thăm
Omer Sarraut... 1536 id
Thế là ông Beaumont được hơn ông Sarraut có 31 lá thăm — nhờ ở Saigon — mà trúng cử nghị-viên Nam-kỳ.

Thế lực tư bản vẫn mạnh ghê! Kể số thăm hơn, thì ông Beaumont trúng cử vậy thôi, chứ cái chức Nghị-viên Nam-kỳ của ông còn phải chờ đến tháng Juin tới đây, có Ủy-ban Phúc-định (*Commission de Validations*) của Nghị viện xem xét lại hẳn hoi rồi bấy giờ mới chắc.

Nhứt là có vụ họ La họ Bùi là người vận động tuyển cử cho ông đã bị bắt bớ giam cầm vì khoản tình nghi hối lộ cũ tri đây, thì cái kết quả trúng cử của ông Bà-tước chủ vườn cao-su Đất-đỏ càng thấy mỏng manh chập chờn, hẳn Ủy ban Phúc-định của Nghị viện sẽ chú ý đến dữ lắm. Nếu mai một bên này cái chứng cứ 10 La họ Bùi mua thăm cho ông se bày tỏ ra thì bên kia thế nào Ủy ban cũng bôi tên ông ngay. Cuộc đặc cử của Beaumont sẽ bị tuyên bố là vô hiệu (*invalidé*) và cách sau ba tháng Nam-kỳ ta sẽ thấy có kỳ bỏ thăm khác.

Thôi, sự dắc thất đó có làm quái gì, chúng ta cũng nên trông mong đùm ông đừng bị « phôi áo », vì áo đó ông may sắm mất tiền tốn công, của đau con xót má!

CUỘC TUYỂN CỬ 1936

Nhưng có người nói :

— Ông Beaumont là một tài chủ có thế-lực mạnh ở trong chánh-giới, báo-giới và tài-giới bên tây, chắc ông không phôi áo đâu.

Trời ơi! đừng có tưởng vậy.

So sánh với những tài-chủ như Maurice de Rothschild và François Coty, ông vua dầu thơm, giàu có bá triệu và trong tay có hai tờ báo hàng ngày (*Ami du Peuple* và *Figaro* lúc nọ), so sánh với hạng đó, ông tài-chủ Beaumont có thăm vào đâu. Thế mà năm 1919, Maurice de Rothschild đặc-cử nghị-viên rồi bị Nghị viện hủy bỏ đi, bởi có chứng cứ rõ ràng ông hối lộ cũ tri mà đắc cử. Cũng vì một nguyên-nhơn đó mà hai lần ông vua dầu thơm Coty đã trúng cử Nguyên-lão nghị-viên (*sénateur*) quận Corse, hai lần đều bị hủy bỏ. Hạng tài chủ « mọc sừng » như vậy còn bị « phôi áo » thay, nữa là Bà-tước de Beaumont!

Huống chi quyền-thế giữa Chánh-giới và Nghị-viên bây giờ ở trong tay các tá-phái thuộc về Mặt-trận Bình dân, họ không ưa gì bọn tài chủ, và lại ông Omer Sarraut hình như cũng là một người ở chung Mặt-trận Bình-dân với họ, thế nào họ chẳng bình người thân, phá kẻ nghịch, đó là thêm ra một cố đàng lo cho bộ áo Nam-kỳ Thôn-sĩ của ông Beaumont hơn nữa.

Tới 1er Juin này, Nghị viện mới sẽ nhóm, chỉ nội tháng sau, cuộc đặc cử của ông Beaumont có được thừa nhận là hữu - hiệu (*Validé*) hay không sẽ biết.

Nghe nói chúa nhứt này ông đi máy bay về Paris cho mau, chắc là để giao thiệp vận-động trước mà giữ địa-vị mình đã từng khó nhọc tốn bao mới có.

Nhưng xem những sự thế đã phân giải trên đây, và lại sau bốn tuyên cử 3 Mai xong rồi, bữa sau tôi ti ấy trong mấy lời của ông Omer Sarraut cam tạ cũ tri, chốt hết có chữ « *à bientôt* », khiến cho tôi e rằng ba bốn tháng chi đây, cũ-tri Nam-kỳ sẽ phải mất công đi lại một phen nữa.

NGUYỄN.

Kính cáo chư vị đại-lý

Xin các ông tính số bán báo trong tháng Avril gửi về sớm sớm cho bốn bảo tiện việc sổ sách.

MAI

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

BÊN KIA BÌNH-DÂN THẮNG TRẬN

NGAY từ mấy tháng trước ai cũng tiên-đoán rằng đến kỳ tuyển cử 1936, Mặt - trận Bình dân (*Front Populaire*) thế nào cũng chiếm được đa số; nhứt là đảng cộng sản thế nào họ cũng kiếm thêm được số ghế nhiều lắm. Còn đảng Cấp-tấn e phải thôi lui vì trong vụ Stavisky có nhiều người tai mắt của đảng này liên can xa gần (René Renoult, Dalimier, Proust, Garat, Bonnaure v.v.) làm cho đảng mang tai mang tiếng và thất vọng hơn tám, mất bộ tin nhiệm.

Quả nhiên như chỗ tiên đoán của người ta.

Mặt trận Bình-dân đại thắng!

Từ năm 1932 tới nay cách nhau có 4 năm trời, kinh tế nguy nan và dân sanh bất mãn đã làm cho sắc thái chánh trị của nước Pháp nghiêng hẳn về phía tả một cách rõ ràng, cứ xem kết quả kỳ tuyển cử 1936 thì biết.

Dưới đây là bảng kê-biên so sánh sự thắng bại tấn thối của các đảng phái trong kỳ tuyển cử 1932 và kỳ tuyển cử năm nay :



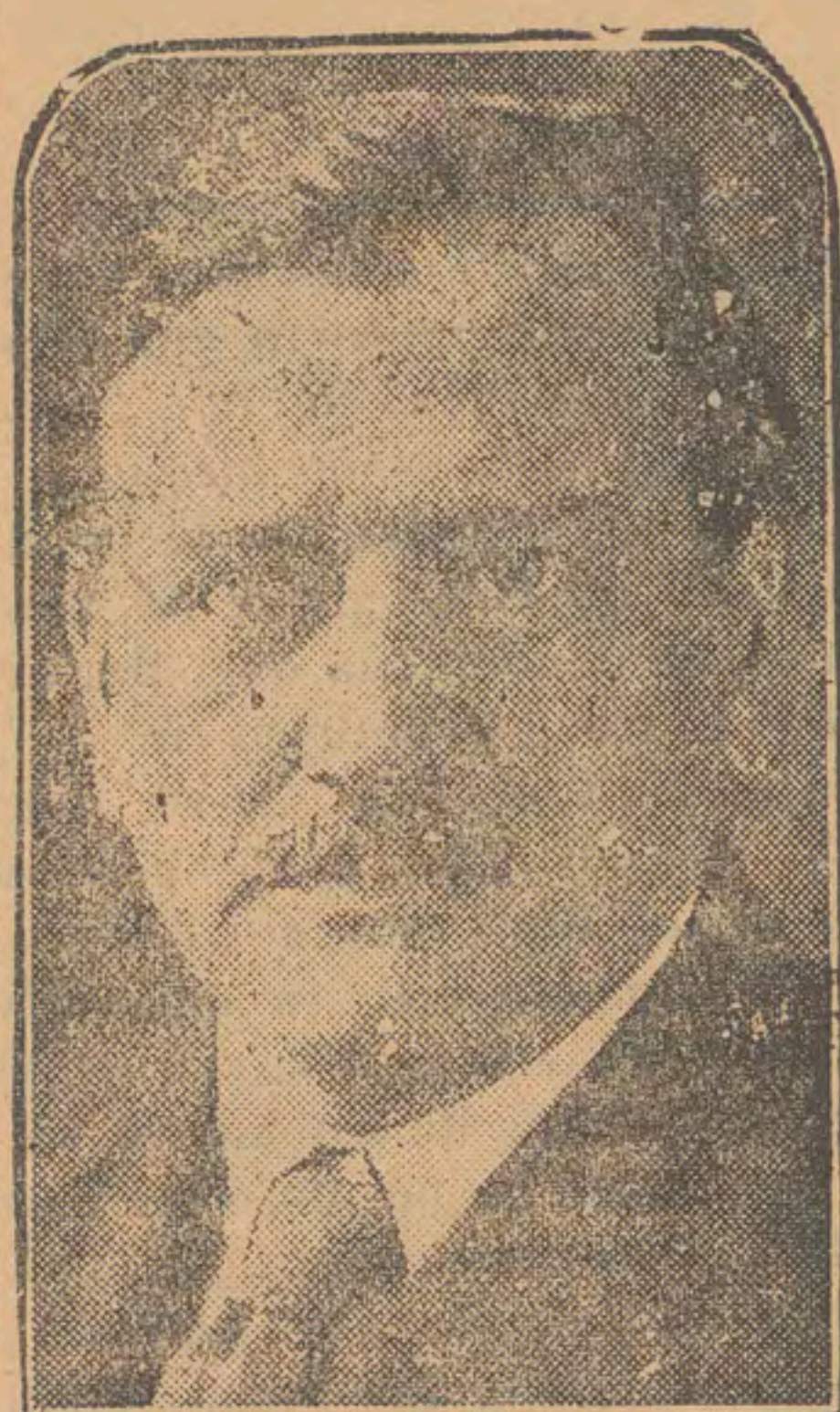
Thủ-tướng nước Pháp nay mai
LÉON BLUM
LÃNH-TU ĐẢNG XÃ-HỘI

	NĂM 1932	NĂM 1936
Xã-hội Quốc-tế (S. F. I. O.)	97 ghế	146 ghế
Xã-hội Cấp-tấn (Radicaux-Radicau Socialistes)	159	116
Cấp-tấn (Radicaux)	66	31
Xã-hội liên-hiệp (Union Socialiste)	45	26
Xã-hội độc-lập (Socialistes indépendants)	22	11
Cộng-hòa tả-phái (Républicains de Gauche)	99	84
Cộng-sản (Communistes)	10	72
Cộng-sản biệt-đăng (Communistes dissidents)	11	10
Dân-chủ bình-dân (Démocrates populaires)	23	23
Cộng-hòa dân-chủ liên hiệp (Union Républicaine Démocratique)	77	88
Bảo thủ (Conservateurs)	6	11

613 ghế trong Nghị viện mới này, Mặt trận Bình-dân chiếm được 378 ghế. Thế là họ chiếm già phân nửa trong Nghị viện.

Đảng xã - hội Quốc - tế khóa trước ở bậc nhì, giờ leo lên bậc nhứt. Tội nghiệp đảng Cấp tiến xã hội khóa trước ở bậc nhứt với 156 ghế, khóa này mất đi 43 ghế, phải trượt xuống bậc nhì. Đảng cộng-sản đang ở số 10 ghế nhẩy vọt lên tới 72, thật là tấn bộ lạ lùng.

Theo Hiến-pháp và tục quen trong chánh cuộc Pháp lâu nay,



Người bị ngã hôm 6 Février
lại vùng dậy
EDOUARD DALADIER

LÃNH-TU ĐẢNG CẤP-TIẾN

mỗi kỳ tuyển cử xong rồi, chánh quyền tự nhiên phải thuộc về tay ông lãnh tụ của đảng nào chiếm được số ghế nhiều hơn hết. Tự nhiên nội các đương chấp chánh phải từ chức đi, rồi đức Tổng thống phải vời ông lãnh tụ đa số mà giao việc tổ chức chánh phủ mới.

Ông lãnh tụ đó hồi 1932 là ông Herriot, xã hội cấp tiến, năm nay thì là ông Léon Blum đảng trưởng Xã hội Quốc tế. Việc giao quyền nhượng chánh này ta sẽ thấy thực hiện sau ngày 1er Juin, ngày Nghị viện mới bắt đầu nhóm.

Mấy hôm nay ông Léon Blum đã thương thuyết với các đảng phái trọng yếu ở trong Mặt trận Bình-dân về việc chủ trương chánh quyền nay mai. Chắc có ông Daladier dự vào một phần quan hệ, điều đó khỏi nói. Ông trả thù ngày 6 Février 1934 người ta hạ ông xuống. Còn đảng cộng sản là đảng có đa số thứ ba trong M.T.B.D. và thứ năm trong Nghị viện mới, đáng lý họ phải giữ một vài bộ mới phải, song vì tôn chỉ họ không dự chánh quyền, thành ra ông lãnh tụ Thorez đã tuyên bố rằng đảng mình sẽ đứng ngoài vòng mà ủng hộ chánh phủ Bình dân.

Thiết có như lời phán đoán của báo « *Le Temps* » nội chánh ngoại-giao nước Pháp sẽ có nhiều việc biến thiên, nhứt là nội chánh. Chưa chỉ đảng ông Léon Blum đã cao hô về việc sẽ đem những công cuộc kinh doanh lớn của tư nhơn như nhà băng xưởng máy, công ty hóa xa v.v. sung vào của công quốc-gia hết thảy. Đảng cộng sản thì đòi đánh thuế thật nặng vào những sản nghiệp lớn lao để lấy tiền đó bồi bổ công nhơ và mở mang công cuộc tạo tác nọ kia cho dân thất nghiệp có việc làm cơm ăn.

Chỉ nói mấy việc đó, nếu chánh phủ Bình dân nay mai thiết hành, đủ thấy chế độ di truyền và các cơ quan tổ chức ở trong nước Pháp sẽ thay bình đồ về không biết bao nhiêu.

Trong chương trình chánh trị của M.T.B.D. có cả khoản đại xá tù phạm chánh trị nữa. Nay mai khoản đó thì hành, chắc nhều tù phạm chánh trị ở Đông dương ta cũng được thọ hưởng ơn vậy.

M.

THỂ NÀO LÀ “BIẾT” ?

Dào-trình-NHAT

HỌC-vấn ở đời nay nhiều môn, nhiều loại, nhiều thuyết, nhiều khoa, thăm thăm như rừng sâu, mình mông như biển lớn, dám chắc không có một ai—đầu là thánh hiền—tự phụ được rằng mình học cùng tri-thức, biết hết sự-vật bao giờ. Chẳng qua ai học khoa nào, cũng chỉ gọi là biết được ít nhiều về khoa đó thôi. Ngay đến một khoa, trọn một đời người ta cũng chưa đủ tìm biết cho hết.

Trong trường học-vấn ở thiên-hạ xưa nay, ta nên nhìn nhận rằng ta ngồi ghế chót hết thấy. Thế mà trong đám người mình tự xưng là văn-nhơn học-giã, có lắm ông thanh niên háo-thắng, coi sách vở học-vấn như kẻ thù nghịch với mình, mắt không thèm ngó đến mấy khi. mà họ ngình ngang trước họ là bậc thánh con trời nhỏ, đã học rộng biết nhiều lắm rồi, cho nên không cần phải đọc sách học ai làm chi nữa. Tức như nghề làm báo viết báo này, người khêm nhường chằm chú học vấn, có cái quan-niệm là một sự học kéo dài, càng làm càng thấy mình còn thiếu nhiều, càng viết càng thấy mình chưa biết mấy, vậy mà lắm ông coi là việc làm dễ dàng như chơi và tự-phụ như mình đã biết đến nơi đến chốn rồi; tới phải kính phục họ ngay, vì chắc họ đã hiểu rõ nghĩa của chữ « biết » sao đó mới vậy được.

Thế nào là « biết » ?

Theo tôi suy nghĩ, thật khó mà định nghĩa cái « biết » thế nào cho phải. Nhà triết-học Hòa-lan ở thế-kỷ 17 là Spinoza từng viết ra bài luận về sự tri-thức, nhưng trong đó tác-giả cũng không cắt nghĩa rành rẽ cho người ta được hiểu rõ « biết » là gì, thế nào mới gọi là « biết ».

Chắc có người nhắc lại cho tôi nhớ Đông-phương mình xưa có Khổng-tử đã dạy : « Biết thì nói biết, không biết thì chịu là không biết. Thế là biết đó » (Tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri dã). Song tôi thiết nghĩ câu đó cũng mơ mang màu nhiệm quá, không thể cho là định-nghĩa của sự « biết » được đâu. Chẳng qua lời đó của Khổng-tử chỉ tỏ bày ra cái thái-độ của nhà học-vấn cầu biết thì nên thật thà ngay thẳng ra thế nào vậy thôi. Bởi vì chuyện gì « mình không biết cứ chịu ngay là không biết », có vậy mới lên được nấc thang của sự « biết » ; nếu như một chuyện kỳ thiết mình « không biết mà tưởng là biết rồi », thì không bao giờ đi tới cái « biết » cho được. Khổng-tử cho « vậy mới là biết » chắc ý ngài cốt để khuyên dạy đệ tử ngài lúc bấy giờ và người đời về sau đừng nên tự-phụ mỗi chuyện gì mình cũng biết hết thấy, chớ không phải ngài định-nghĩa cho sự « biết » vậy.

Vương-dương-Minh suy rộng đạo-giáo Khổng-tử ra mà xướng lên cái thuyết « trí hành » (sự biết

và sự làm), chẳng qua cũng chỉ nói về những bổn-thể và công-dụng của sự « biết » thôi, chưa thấy chỗ nào ông định nghĩa thế nào là « biết » cả.

Chắc hẳn tại vấn-đề này màu nhiệm khó khăn quá, cho nên không lạ gì thánh hiền đời xưa cũng không nói rạch ròi thế nào là « biết » để lưu lại về sau cho mình. Thế nào là « biết », thật khó nói thay !

Tôi muốn tưởng tượng ra sự tri-thức mình mông bát ngát như một vùng có nước bao-la, còn những người cầu « biết » như chúng ta bất quá như con cá nhỏ xiu đang bơi lội trong đó. Lễ tự nhiên cái sức của con cá bé nhỏ thì làm sao uống hết cả nước một vùng bao la cho được. Mình một hai nói nước ấy mặn, nó một hai nói nước ấy ngọt ; rồi mình bình tâm lĩnh khí tới bên chỗ cá lội mức nước lên nếm thử, quả-nhiên mặn thiệt, mình lấy chứng cứ đó mà nói đại rằng tất cả nước trong thiên-hạ đều mặn, ấy là một điều sai lầm to lắm. Đó, sự tri-thức vì dụ mình mông bát ngát như một vùng nước lớn, mà mình chỉ ở vồn ven có một góc nhỏ xiu thôi, tất nhiên không thể nào ngó thấy toàn cõi rộng. Cũng như một nhà học về thực-vật, có thể không biết hết cách vun bón cây cối hoa cỏ cho bằng một anh quen nghề làm vườn ; một vị giáo-sư triết-học có thể không biết rành hết năm giống lúa ; hay là một vị kỹ sư cơ khí có thể không biết môn học thì ca đơn nhạc là gì. Vậy đủ chứng tỏ ra sự « biết » mình mông không bờ không bến, có ai thánh thần đến biết hết mọi sự bao giờ ?

Các cụ nho-học ta xưa cứ vin lấy lời thánh hiền dạy « một vật không biết, nhà nho lấy làm xấu hổ » (Nhất vật bất tri, nho-gia chi sỉ), tôi tưởng đời xưa mới nói vậy được, vì trong lúc ấy đời chỉ loanh quanh có ít sự-vật tri-thức, thì nhà nho mới học kiếm biết hết được ; ví dụ nhà nho văn hay chữ tốt, thì đầu làm quan, rồi biết cả coi sổ làm thuốc, là sự thường thấy. Nhưng với những sự vật tri thức ở đời như đời nay, chắc hẳn thánh-nho hiền-nho là cụ Khổng cụ Mạnh có tái sinh cũng cam chịu xấu hổ mà thôi, chớ không tài gì học kiếm biết hết được. Bấy giờ ở bên Tàu vậy mà ở ta cũng vậy, những người chủ-tương phục-hưng Khổng-học, tôi tưởng nên biết lựa chọn, mấy cái thuyết nào như cái thuyết « một vật nào không biết, nhà nho xấu hổ » này thì nên bỏ đi, vì nó không đứng với thời-đại này nữa. Cũng như nên bỏ lời Khổng-tử trách Tề Dư ngủ trưa, vì thời tiết nóng bức và cách làm việc theo mới như ở xứ mình thầy thợ cần phải nghỉ trưa chốc lát, chính là vệ-sanh. Lại cũng chớ nên học cách cư xử ăm thực như Khổng-tử mà « nem rượu mua ngoài chợ đem về ngài không chịu dùng » (Cổ tửu

thị hồ bất thực) ; đời mình đây, chỉ có thể làm lấy nem mà ăn tự-do, chớ không uống rượu mua, đại đột nấu rượu lấy trong nhà mà uống, thì nhà Đoàn bắt phạt và mất nghiệp, ở tù rục xương !

Thiệt vậy, đời xưa một chuyện gì không biết, nhà nho xấu hổ, chớ đời nay nhiều chuyện chúng ta không biết, chẳng phải quan-hệ và đáng xấu hổ gì. Văn biết mình là người có học, thì về mặt phổ-thông thường thức phải tìm tòi hiểu biết ít nhiều. Nhưng nếu bao nhiêu sự vật trong thiên-hạ, cũng muốn biết cùng hiểu khắp, thì không thể nào biết cùng hiểu khắp cho được, đầu trời có tư-vị mình cho trong đầu mình chứa mười khối óc cũng vậy. Tôi chợt nhớ lại lời của Trang-tử nói phải lắm : « Sự sống của ta có bờ mà sự biết không có bờ, lấy cái có bờ theo đuổi cái không bờ, làm sao cho nổi » (Ngô sanh dã hữu nhai, nhi tri dã vô nhai; dĩ hữu nhai trục vô nhai, đãi hĩ). Rõ ràng Trang-tử bảo rằng một người muốn biết hết chuyện thiên-hạ, là sự không khi nào có được.

Trang-tử là nhà triết-học rất cao của Trung-quốc — có người đã sánh với Darwin của Tây-phương — sanh ra sau Khổng-tử mấy trăm năm, đối với sự biết phát ra cái cảm-giác như thế, xem ra thông-đạt việc đời và nói phải lẽ hơn cái thuyết trên kia của nhà nho nhiều.

Đối với sự « biết », hình như quan-niệm của Mạnh-tử cũng giống như Trang-tử, cho nên ta thấy có một đoạn phê bình chê bai anh chàng Hứa Hành cổ chấp, Mạnh-tử nói người ta làm sao một thân làm hết mọi việc được. Ví dụ một người khu khu cổ chấp, tự mình dệt được vải mới chịu mặc áo, tự mình cấy lúa mới chịu ăn cơm, tự mình rèn lấy cây bừa mới chịu cấy cây trồng lúa, tự mình nắn lấy chén bát mới chịu uống nước, như vậy chẳng phải là sự quá u phiền-nhiều khó khăn, trên đời có ai mà làm được như thế ? Người đời phải tùy tài sức và chia nhau công việc mà làm mới phải chớ. Nếu tôi hiểu không lầm, thì trong thâm ý của họ Mạnh cũng muốn lấy thí dụ đó để chỉ tỏ cho người đời hiểu rằng sự biết mình mông vô cùng, chẳng ai có thể biết hết việc đời bao giờ.

Loại người đã tùy tài tùy sức chia nhau công việc mà làm thì ai làm công việc nào chỉ có thể kinh-nghiệm về công việc ấy, chỉ cần lấy sự tri thức về công việc ấy đã là nhiều lắm rồi. Người này giỏi văn chương triết học, người kia biết cấy ruộng trồng cây. Nhà văn-chương muốn gác bút đi cầm cày, có thể nào biết cấy lúa trồng cây cho bằng nhà nông-phổ ; hay là trái lại cũng thế.

Tôi nhớ hình như Ấn-độ có câu chuyện ngụ-ngôn « nhà triết học qua sông » vừa lý thú vừa khôi hài. Một ông triết-học xuống đó, ngó thấy tên chèo đò thô kệch xấu xa, ông bèn lên mặt kiêu ngạo, hỏi nó :

— Mày có biết làm toán không ?
Tên chèo đò nói không biết.
Nhà triết học lại hỏi :
— Mày có biết triết-học không ?
Tên chèo đò cũng trả lời không biết.

Giữa lúc đó chiếc ghe đã ra giữa sông, gió to sóng lớn, tên chèo đò quay tại hồi nhà triết học.

— Thưa ông có biết bơi lội không ?

Nhà triết học ta lúc đầu :

— Ta đâu có biết lội nước.

Ông nói vừa giúi câu thì sóng đánh chiếc ghe lật úp, chìm ngấm.

Ý-vị của câu ngụ ngôn này ra sao, tưởng không cần nói ra, tự độc-giả suy xét cũng biết.

Cái đời của con người ta, thông thường chỉ sống tới năm sáu bảy mươi, có thọ lắm cũng đến 100 tuổi là nhiều ; sánh lại với không-gian vô tận, thời-gian sáu bảy chục một trăm năm sống đời của mình chẳng qua chỉ là chốc lát mà thôi. Nghĩ coi thời gian mình ở đời đã ngắn ngủn như thế, đầu bạc thông-minh thánh trí đến đâu cũng không thể biết được như thiết sự vật trong vũ-trụ, huống chi người đời có phải ai cũng là bậc thông minh thánh trí đâu. Chẳng qua ai biết được chuyện gì là hay chuyện gì đó thôi ; một vài chuyện mình biết, còn cả trăm ngàn chuyện mình chưa biết, cho nên tôi tưởng ở đời không ai có thể tự-phụ rằng mình « học rộng biết nhiều » được.

Ai cũng nên hư-tâm bình-khi mà học hỏi hoài, tới bạc đầu nhắm mắt, sự biết của mình tóm góp lại còn chưa đáng bao nhiêu, nữa là giữa lúc đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, chính là lúc mình đang phải học, mình chưa biết được mấy lắm hơi, thì mình lấy gì mà háo thắng tự kiêu, khinh đời ngạo vật được chớ ?

Thiếu gì chuyện mình tưởng mình biết, mà kỳ thiệt là chưa, cũng như thiếu gì chuyện người ta biết rõ ràng mà mình lại tưởng lầm người ta sai sót chưa biết ; bởi vậy người không muốn cần học cần biết thì phải hư tâm bình khí để đón rước tìm tòi sự biết, bất cứ ở ngã nào đem lại.

Tô Đông-Pha không đi tới Hoàng châu một phen, thì có khi nào biết Hoàng-châu có con chim « minh nguyệt » và con sâu « hoàng khuyển », rồi cả đời đình ninh chề cười câu thơ của Vương an-Thạch là sai lầm ! Có một chuyện khác cũng giống như vậy. Lý-trường-

Hành đi chơi Cốc-thành có bài thi vịnh cảnh, hai câu như vậy :

« Cốc-thành san hảo thanh như đại,
Đông-huyền hoa khai bạch tự ngân.

Sau Vương-ngư-Dương đi chơi qua Cốc-thành chẳng thấy cảnh hoa nở trắng tinh như bạc, theo như câu thi của Lý-trường-Hành đã tả, cho nên làm bài thi ngụ ý chề cười kin đáo sau này :

« Tiết-bắc Đông-nam lũ vấn tân.

« Viên khan san sắc đại ngân tân,

« Duy dư như sự kham trừ trưởng,

« Bất kiến hoa khai bạch tự ngân ! »

Đại ý nói mình đến chơi Cốc-thành Đông-huyền, quả thấy non núi xanh um, chỉ tức một điều là chẳng thấy hoa nở đâu hết.

Thế là Vương-ngư-Dương cũng như Tô-đông-Pha, một chuyện người ta biết, mình chưa biết, mà hấp tấp đi cười người ta. Mãi đến 200 năm sau, Lương-tấn-Trúc đi ngang Cốc-thành, mới chứng thiệt dùm câu thi của Lý-trường-Hành là đúng. Lương nói : « Nay ta đi chơi Cốc-thành, thấy hoa trắng nở đầy bốn phía núi non, bây giờ mới hiểu ra câu thi của tiên-nhơn nói đúng sự thiệt lắm, chẳng qua hồi Vương-ngư-Dương đi tới, có lẽ không gặp mùa hoa nở chăng ! »

Đó, chúng ta thử coi một chuyện nho nhỏ như thế, muốn xét cho cùng, biết cho suốt, còn thấy khó khăn thay, nói gì muốn ngàn chuyện nhiệm màu kin đáo trong vũ-trụ bao la, không ai có thể học cùng biết khắp được, nào có lạ gì !

Té ra từ trên tới đây, tôi cũng vẫn chưa tìm ra định nghĩa thế nào là « biết », vả lại chính tôi cũng không có ý mon men tới sự cao xa đó. Tôi chỉ có bốn ý muốn bày tỏ ra sự « biết » ở đời mình mông đầy đây, ai học hỏi hoài hỷ cũng vẫn chưa có thể nói được mình biết trong muôn một, thế mà lắm kẻ không chịu học hỏi gì, lại dám ngình ngang tự phụ mình biết nhiều học rộng rồi, thiệt tôi không hiểu đầu óc của họ khinh đời và tưởng mình họ ra làm sao mà nói !

Trình độ học-vấn tri thức của mình đây mà có kẻ tưởng mình là bậc quảng-tri bác học rồi, đến đời không cần học tới, không thèm hỏi ai, vậy chẳng hóa ra sự biết ở trên đời hẹp hòi nông nổi lắm sao !

Đ. T. N.

RADIO PICUP
bán lại



Cam Bay
63 Bd. Charner - Tel. 599



Thérèse Neumann

Một bức hình mới chụp cách vài tháng nay

MỘT NGƯỜI 14 NĂM NAY

KHÔNG ĂN KHÔNG UỐNG KHÔNG NGỦ
(mà vẫn mạnh khỏe như thuở xưa)

« Rong rã 15 ngày đêm, tôi đây và 4 người phụ-sự cứ thay đổi nhau mỗi phiên 2 người, cặp mắt chúng tôi chăm chăm ngó vào mụ Nơ-man, chờ không hề rời mụ ra một giây phút nào.

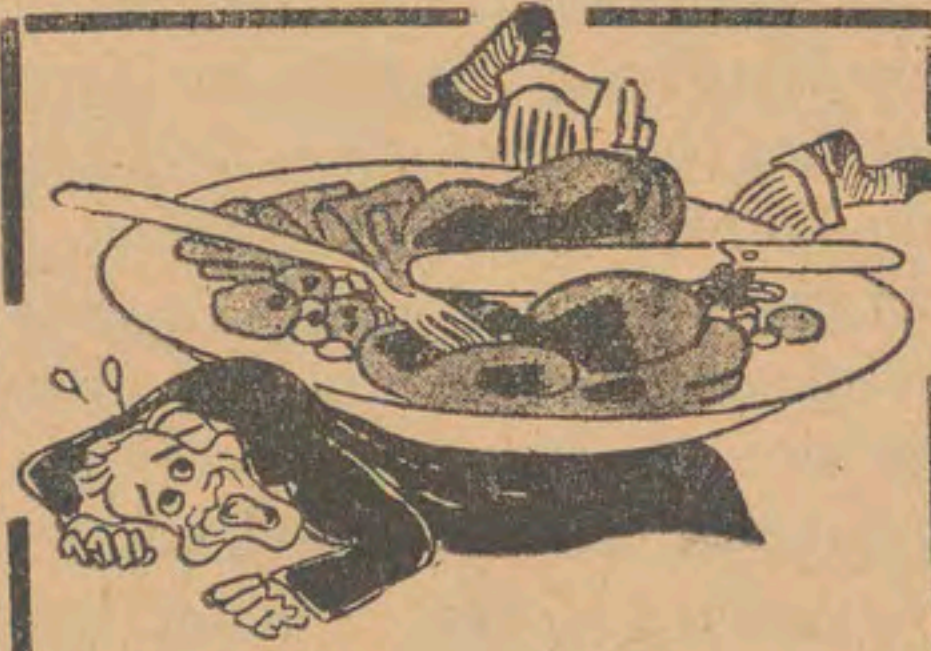
« Nay người ta lại muốn kiểm xét về phương diện nào khác, « tôi cũng đồng ý, chờ về phương diện ăn uống, thì quả thật mụ Nơ-man không hề ăn một miếng « uống một nhều nào ; điều đó « không còn nghi ngờ gì được « nữa. Tôi dám nói rằng nếu ai « không chịu như thế, tức là họ « chưa xét vấn đề này, hay là họ « nói láo ».

Sở dĩ hồi đó người ta định ra thời kỳ kiểm xét trong 15 ngày đêm, là vì các nhà sanh-vật học, đều nói rằng người ta không ăn uống trong 11 ngày là đủ chết rồi.

Thiếu gì người nhịn ăn được lâu lắm. Nhưng chỉ nhịn ăn thôi, chờ uống không thể nhịn được. Ai cũng nhớ chuyện ông xã Cork nhịn ăn tới 72 ngày, song nước thì vẫn phải uống mới chịu nổi. Có ai như mụ Nơ-man vừa nhịn ăn lại vừa nhịn cả uống tới 14 năm nay !

Sau cuộc kiểm xét 15 ngày đêm của mấy nhà khoa học, người ta cần mụ Nơ-man vẫn còn đúng 52 kilô như trước ngày chưa kiểm xét. Lại lấy máu của mụ ra phân chất thí nghiệm, cũng chẳng thấy gì thay đổi khác lạ hay là mất cái sanh-khí đi mây may nào.

Từ mười mấy năm nay, khắp trong thiên hạ, có người xa xuôi lẫn mò tới xem người lạ Nơ-man, đến đổi cái làng Konnersreuth nhỏ nhỏ trước kia vắng vẻ quanh bui, giờ đã trở nên một châu-thành vắng lại tấp nập, quanh năm có cảnh « ngựa xe như nước, áo quần như nêm ».



Trò đời cũng kỳ ! Có người 14 năm không ăn không uống ; có người — hầu hết nhơn loại — để cho sự ẩm thực thái quá nó đè lên mình !

Lúc trước cho tôi giữa năm 1928, ai muốn lui tới viếng thăm

mụ Nơ-man cũng được, nhưng sau số người càng ngày càng đông quá, cha mẹ Nơ-man lấy làm phiền hà về sự phải tiếp rước khách, coi là một đại nạn cho nhà mình. Trước đó nhà mụ đã nghèo sẵn rồi, cha mẹ không đủ sức nuôi cái gia đình 9 đứa con đang tuổi trưởng thành (trừ ra Nơ-man không ăn, không uống bao giờ, cha mẹ khỏi nuôi gì hết), nhưng có lúc có quan khách thiên hạ lui tới viếng thăm đông đảo quá, khiến cho nhà mụ Nơ-man càng lâm vào cảnh nghiêng đổ suy vi thêm. Là vì quan khách ra vào chật nhà, bất cứ đồ đạc lớn nhỏ gì, họ cũng tự do đập hư phá nát, để mỗi người chia nhau lấy một mảnh cây bàn ghế, một miếng chén đĩa bể, một manh vải ở áo quần trong nhà, cốt đem về làm vật kỷ niệm. Vì đó mà nhà cửa Nơ-man phải tan hoang hư nát hết, sau cha mẹ nàng phải xin các quan địa phương can thiệp bảo hộ, hề ai muốn tới viếng thăm phải có giấy phép của quan địa phương mới được. Các quan cho phép tới viếng thăm cấp chứng một chục người, hết tốp này đến tốp khác, chứ không ào tới như sóng tràn được nữa.

Đến như người ở quanh miền Konnersreuth, họ cũng cho nàng Nơ-man là dị-nhơn, nhưng thấy lâu quen mắt, thành ra họ không kính phục nàng về chỗ nhịn ăn nhịn uống được 14 năm nay, cũng không kính phục về chỗ khóc ra huyết lệ, họ chỉ kính phục nàng về làm tánh trong sạch cao thượng, lúc nào cũng sâu lòng hy sanh thân mình vì người. Bất cứ ai có tật bệnh đau ốm, nàng Nơ-man cũng cầu nguyện Chúa Trời cho nàng đau thể người ta, nhờ vậy người ta khỏi bệnh được nhiều. Người ta cảm mến Nơ-man về lòng nhơn đức như thế hơn hết.

Chính một vị giáo-sư Đại-học ở tỉnh Bavière đã nhờ Nơ-man cứu dùm bà mẹ ông khỏi bệnh. Bà đau thập tử nhất sanh, Nơ-man cầu nguyện để nàng đau thế, rồi thì nàng nằm lì bì như người sắp chết, ròng rã 8 ngày, mà bà mẹ ông giáo-sư thì khỏi chết. Bây giờ mỗi lần nhắc tới chuyện Nơ-man với ai, ông giáo-sư này cũng tỏ ý cảm ơn nàng lắm.

Một đời lạ lùng của Nơ-man 14 năm nay làm việc ny-sanh mình để cứu mạng người ta, đại khái

như việc trên đây rất nhiều, nói ra không hết được.

Thiếu gì người danh vọng học thức, ban đầu nghe chuyện thì trẻ mồ nhún vai, tỏ vẻ không tin, nhưng đến khi được xem xét tận nơi rồi, chính họ phải le lưỡi lắc đầu, cho là dị-nhơn quái-sự.

Ngày kia, có một nhà tâm-linh-học tới ngồi bên Nơ-man xem xét cả buổi, và hỏi căn vặn nhiều câu định làm cho Nơ-man bí đường trả lời, cho nên sau hết người ấy bảo là Nơ-man chẳng qua trông tri tưởng tượng đức Giê-su chịu nạn mãi thành ra do sự tự mình nhủ mình (autosuggestion) mà có những vết tích cắt thịt trong người, chứ có lạ gì. Nơ-man trả lời như vậy :

« Nếu chú nhìn ngó hoài hử một con bò, có lẽ chú tưởng tượng trên đầu chú sắp mọc sừng lên được chẳng ? »

Vậy tỏ ra Nơ-man lại là người thông minh tinh táo, chứ không phải u mê ngây ngất như những kẻ mê tín tôn-giáo hay là bị ma quỷ ám ảnh kia đâu !

Chính ông đốc tờ Gerlich ở kinh thành Vienne nước Autriche, hồi 6 năm trước cũng là một người cực lực không tin, nhưng đến khi ông đi tới viếng Nơ-man kỷ lưỡng rồi, ông tức thời xin rửa tội theo đạo Thiên-chúa và viết ra cuốn sách « Thérèse Neumann » nói về những hiện tượng quái lạ và những phép lạ chữa bệnh của người đàn bà này để giới thiệu với thế nhơn.

Có người nói : hay là Nơ-man được giác ngộ về những sức mạnh thiên nhiên màu nhiệm mà khắp thiên hạ chưa ai giác ngộ được như nàng.

Đâu sao không biết, chỉ biết hiện thời trên đời quả có một người đàn bà là Nơ-man nhịn ăn nhịn uống, nhịn ngủ 14 năm nay mà không chết ; trái lại vẫn mạnh khỏe tinh táo như thường, đó là một sự quái lạ, không ai tìm được căn nguyên, suy ra lý tánh vậy.

Nơ-man là tiên như hạng tiên chúng ta đọc thấy trong truyện Tây-du hay Phong-thần kia chẳng ?

Tục ngữ mình có câu : « Ăn được ngủ được là tiên, « Không ăn không ngủ là tiên « vắt di ! »

Thế mà đầu này Nơ-man không ăn không ngủ, lại không uống nữa, vẫn sống nhàn kia thì ta bảo sao ?

T. V. thuật.

TA đọc nhiều truyện Tàu đời xưa, thấy chép « sự » tích những người tu tiên đắc đạo, không cần phải ăn cơm gạo gì nữa (tịch cốc), mà được vô bệnh trường sanh, ta vẫn cho là chuyện bày đặt. Vì ở đời khoa học theo thuyết thực nghiệm (Positivisme) của Auguste Comte với mỗi việc gì cũng phải rõ ràng như hai năm là mười này, những chuyện thần tiên quái dị không còn chỗ đứng ở trong tâm não người ta được nữa.

Thế mà chính giữa đời thần quyền mất ngôi, khoa-học làm chúa, là đời chúng ta đang sống đây, thật có một người đàn bà trải 14 năm nay không ăn một miếng gì, không uống một nhều nước, cũng không ngủ một giây phút nào cả, mà vẫn khỏe mạnh sống nhàn mới kỳ !

Ấy là mụ Tê-re Nơ-man (Thérèse Neumann), một người nhà quê ở làng Konnersreuth nước Đức, năm nay vừa đúng 38 tuổi, mà coi người còn trẻ như lối 25 tuổi thôi ; cử động lanh lẹ, tánh tình vui vẻ, mỗi ngày vẫn làm lụng tới lui không khác người thường. Trải 14 năm nay, mụ Nơ-man không ăn, không uống, không ngủ ; chun tay mình mấy dây những vít tích như cắt thịt ra mà không thấy máu chút nào ; mỗi tuần lễ

đến ngày thứ sáu, mụ tưởng nhớ tới cảnh đau đớn của đức chúa Giê-su bị đóng đinh câu rút, thì mụ khóc ra nước mắt bằng máu. Thường ngày trong khi xuất-thần (extase), mụ ngó thấy chúa hiền linh rõ ràng, rồi mụ nói ra nhiều chuyện tiên tri, chưa được nhiều bệnh nguy cấp, lại nói được nhiều thứ tiếng nói trong thiên-hạ, mà trong lúc tỉnh, mụ chưa từng học bao giờ.

Tóm lại, mụ Nơ-man chính là một bức dị-nhơn đời nay, nhiều nhà khoa-học trăm phần trăm đã chứng kiến tận mắt, đều phải chịu là sự lạ có thật, nhưng không hiểu được nguyên nhơn của sự lạ ấy bởi đâu mà ra.

Nhứt là ông đốc-tờ Seidl, một vị danh-y ở tỉnh Bavière, trước đây 8 năm (1928) đã cùng hai người bạn phụ-sự tới mụ Nơ-man ở luôn bên cạnh mụ Nơ-man 15 ngày đêm, xem xét từ lý từ chut, rồi chịu ngay rằng mụ Nơ-man quả có những hiện tượng quái lạ kia thật.

Mới hôm tháng trước, ông đốc-tờ Seidl nói chuyện với một nhà viết báo và hai vị danh-sĩ Pháp tới viếng ông như vậy :

« Nếu bây giờ tôi muốn kiểm « xét lại lần nữa, tôi tưởng cũng « không thể nào làm kỹ hơn lần « trước cho được.

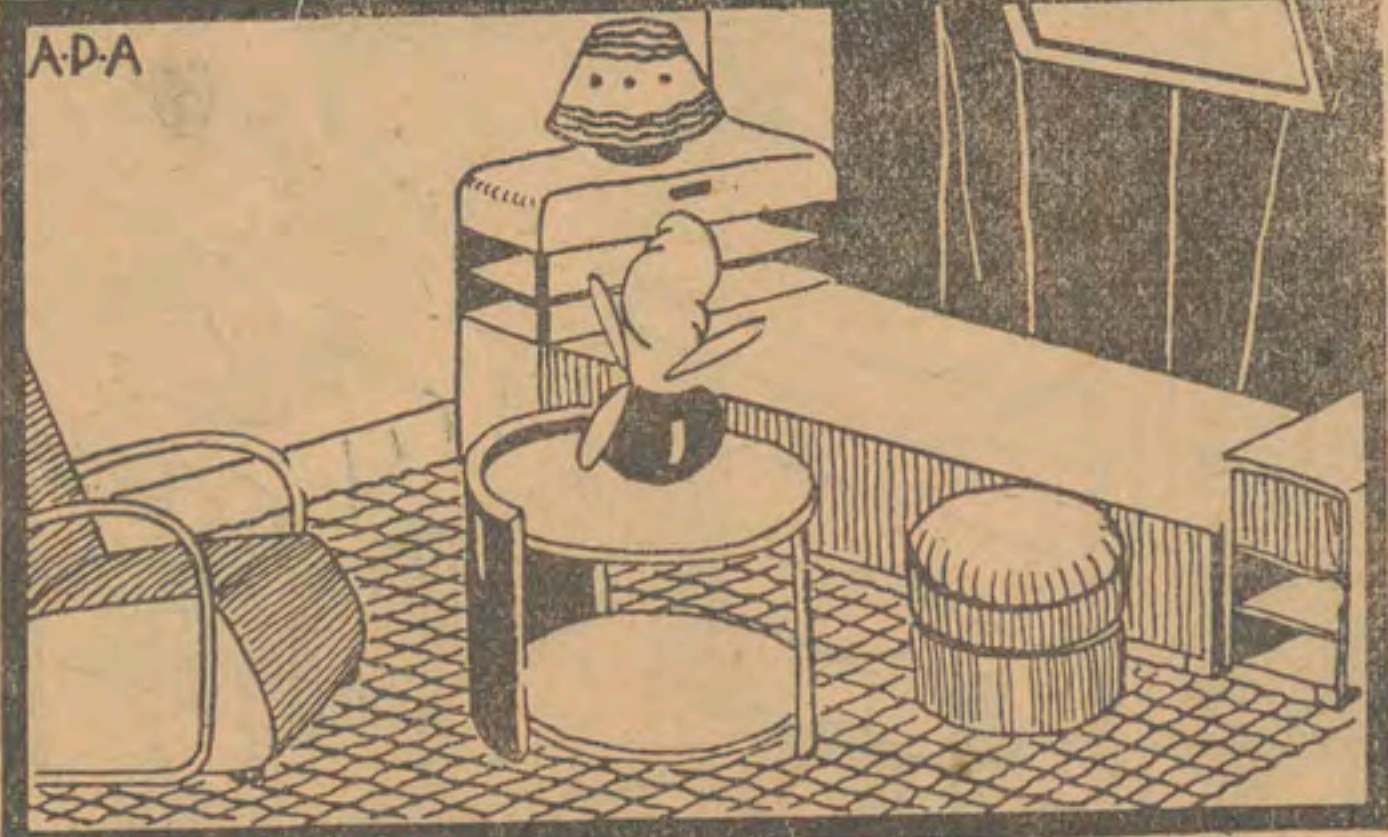
VẠN HƯNG LONG

39, Rue

Paul

Blanchy

Phunhuân



là xưởng đóng bàn ghế rất
tối tân Không nơi nào bằng

HƯ vị độc báo MAI
nên cử động cho
những người quen
biết cùng đọc với

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo MAI,
xin độc giả nhớ gởi
ngay cho :

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

Các ông có xe hơi !

Cần nhứt là máy móc đèn Dynamo — Magnéto, bình đèn cho chắc hẳn, thì các ông yên trí, còn nếu nó không được tốt thì chẳng bao giờ cái xe đến tới chỗ. Vậy trong tiệm tôi chọn thợ, thiện nghệ làm đèn và vấn các món ruột giây quạt và Magnéto, rất tốt, bốn biểu chủ trước kia đã từng làm cho hãng lớn, nên việc làm của chúng tôi rất kỹ, quí ông cần dùng sửa món đồ chỉ về việc điện thì chúng tôi có thể làm được vừa lòng quí ông, mà giá cả lại tính rẻ bạp theo buổi bây giờ, và lại có giấy bảo kiết.

chủ nhơn : Trần Triền Quang an Lợi Installations et Réparations Electriques dynamo — Magnéto et accumulateurs n° 72 rue Pellerin Saigon.

(ngang hông trường bá nghệ) và có chi nhánh tại Bd. Albert 1er n° 164 Đakao)

VĂN DUY TÂN

VỢ KHUYÊN CHỒNG

TINH thần á là tinh trong phu-phụ,
Nợ anh hùng là nợ cũ non sông.
Nghỉ nguồn cơn ngán nỗi Âu-phong,
Tưởng nông nỗi than cùng Á-võ.
Kìa ai lẫn lộn chen trong đôi lứa,
Trò diễn ra : nào hiểm, nào ác, nào hươt, nào lạc,
nào tráng, nào bi.
Nực cười thay mây nước tới kỳ,
Kìa hiệp-nữ, nọ kiều-nhi, đâu máu lạnh ?
Tất-diên (1) Cách-mi (2) quân đối kinh,
Qua-linh (3) La-từ (4) thiếp lâm trang.
Thiếp tôi thương đây có phải đâu « nhĩ nữ chi
thường ».
Anh tai mắt mong mở mang trong võ-tru.
Đường ưu-thắng anh thỉnh thang vô ngựa,
Gánh vắn-minh em dờn dờ lưng ong,
Đôi ta vợ vợ chồng chồng,
Nước non nhẹ gót tang-bồng này chẳng ?
Xem trong phu-phụ ai bằng ?

ME KHUYÊN CON

CON ơi nghe mẹ lời này :
Muốn khôn thì phải tìm thầy học nên.
Con làm sao cho ơn trả ngãi đền,
Đề yên việc nước khổ phiền mẹ cha.
Làm tài trai yêu nước quên nhà,
Nước kia có ven thì nhà mới xong.
Sách có câu : « Tạo thế anh-hùng »,
Văn minh hai chữ độ cùng năm châu.
Lòng mẹ đây luống những âu sầu,
Sầu vì một nỗi bấy lâu ngu hèn.
Mẹ có tham cũng chẳng tham tiền,
Tham về một nỗi đưa chen với đời.
Mẹ khuyên con có bấy nhiêu lời.

GÁI KÉN CHỒNG

RAI non nước ai tri-âm đó,
Ai anh hùng ai mới biết ai !
Lầu văn-minh tuyết đóng sương gái,
Bấy lâu những Đông-Á Tây-Âu, dư đồ, lịch-sử.
Tai văng vẳng mái ngoài nghe thử,
Trống duy tân năm ba tiếng điểm đồn.
Như mây tuôn, như sóng vỗ, như gió dạt, như
mưa tràn.
Lên đài múa kẻ xiết bao tay tuần kiệt ?
Chị em hỡi ! Biết chẳng chẳng biết ?
Bạn cái trâm ta cũng đóng nữ-quyền.
Vồ tay vào mà sẽ lấy gánh giang san,
Cho rõ mặt thuyền quỳn trong Á-hải.
Phường mặt trắng lừng lơ vòng hũ bại ?
Bị mà chi ? Bàng mà chi ? Mà nghinh ngang
võng lọng nữa mà chi ?
Nước nhà hồi mặt trưng-tri :
Có chăng Long-thành (5) Mã-ni (6) anh-hùng ;
Lấy chồng cho đáng tấm chồng.

1) Tất đây là Tất-si-mach, tức Bismark, vị-tể tướng anh-hùng nước Đức trong thế kỷ rồi.
2) Cách là Cách-lan-tu-đôn, William Gladstone nhà chánh-trị Hồng-mao chủ trương dân-quyền tự do.
3-4) Qua là Jeanne d'Arc La là Roland, hai vị nữ anh hùng nước Pháp.
Hai câu này vợ ngó ý khuyên chồng soi gương bắt chước như Bismark và Gladstone, còn mình tự nguyện theo đầu hai nữ anh-hùng Pháp.
5) - Tây-hương Long-thành, chỉ sĩ trong hồi Nhứt hồn duy tân
6) - Mazzini, một nhà ái-quốc anh hùng ở nước Ý.

Không "ĐÍCH" thì "CHI"

SAO CHO NHỨT TRÍ ?

TRẢ LỜI ÔNG BẠN ĐÀO DUY ANH

TRONG số báo tuần rồi, trả lời tôi về chữ đích, ông bạn Đào-Duy-Anh, viết một bài đầy những chuyện đáng học.

Tôi đã học với ông được tiếng tạo ngữ, thay vì tiếng cũ pháp của tôi dùng lầm, cũng như tôi đã học được với ông nhiều tiếng khác nữa trong Hán-Việt Từ-Điển.

Song mà, rồi lại, tôi cũng chưa chịu bỏ chữ đích của tôi, dầu cho ông bạn Đào-Duy-Anh không chịu dùng đến, và đã bài bác nó.

Chữ đích, thế mà tiện.
Tôi không khuyên ông bạn dùng nó trong Từ-Điển sắp ra đời của ông. Không. Ông bạn viết theo lối của ông bạn, vẫn hay, vẫn gọn gàng lắm.

Đến như điều rõ ràng, thì tôi cũng không thấy ông bạn rõ ràng là mấy.

Ông bạn nói : « Có nhiều chữ ở riêng thì có thể làm cho người ta hiểu lầm, mà đặt vào cả câu thì không ai lầm nữa ».

Đành như vậy.
Nhưng mà, lắm khi xem trong cả câu, lại xem cả thưng hạ văn, cũng chưa khỏi thấy nghi nghĩa.

Cũng như ông bạn, tôi « xin ông đừng ngờ rằng tôi cái gương ».

Đoạn văn sau này, là của ông bạn viết.

Nếu tôi viết : « Anh chỉ là một phần tử còn con trong xã-hội : ý kiến anh là ý kiến riêng của một người ; anh căn cứ vào đâu mà dám nói rằng nó đại biểu cho thời đại tinh-thần được ? », thì hẳn không ai hiểu lầm rằng tôi muốn nói cái thời-đại trọng tinh thần, chứ không phải cái tinh thần chung của một thời đại.

(MAI, số 10, ngày 2 mai 1936)
Phải, trong đoạn văn này, mạch lạc đã rõ-ràng như thế, cũng khó mà hiểu lầm thật. Tôi nói là « cũng khó », tôi không nói là « không có thể ». Vì kẻ mà phải cần dùng đến từ-điển e khi người ta học cũng chưa thông.

Đó là một chuyện.
Còn nếu, cũng cái đoạn văn ấy mà tôi đem ráp vào đoạn văn khác, thì lại là chuyện khác.

Vì như tôi viết :
Thời đại này là thời đại vật chất. Thế mà anh Mỗ, ở trong phái trọng tinh thần còn sót lại, cũng cố cãi rằng thời đại này là thời đại tinh thần. Và, ngại biện theo luận-lý hình-thức, anh ta bảo một cách rất ngang tàng rằng : anh ta ở trong thời đại này, thì ý kiến của anh ta là ý kiến chung cho thời đại này ; mà anh ta lại là đại biểu cho phái trọng tinh thần, thì ý kiến của anh ta cũng là đại biểu cho thời đại tinh thần. Anh ta làm cho tôi phải nói :
« Anh chỉ là một phần tử còn con trong xã hội : ý kiến anh là ý kiến riêng của một người ; anh căn cứ vào đâu mà dám nói rằng nó đại biểu cho thời đại tinh thần được ? »

Tôi không biết cái thí dụ của tôi trên đây có nghĩa lý gì không. Mà tôi chắc mấy tiếng « thời đại

tinh thần » ở đây, có khác hẳn với mấy tiếng ấy trong đoạn văn của ông bạn Đào Duy Anh. Thế mà tôi vẫn đề y nhiên câu văn của ông bạn.

Bây giờ mới lấy văn-pháp (grammaire) hay âm điệu (euphonie) mà hiểu ?

Nếu tôi đọc văn chữ Tàu, thì tôi khỏi phải luống cuống với cái sự « pha chế » âm điệu và văn pháp. Mà trong văn chữ quốc ngữ, khổ lắm, tôi biết vớ cái định luật ở đâu !

Ông bạn bảo : « ... ta phải theo thực-dụng xưa nay mà suy ra qui tắc, chờ dừng lấy ý-kiến của ta mà sáng tạo ra văn-pháp »

Chừng nào viết ra một quyển văn-pháp của quốc-văn, thì tôi theo lời ông bạn. Mà bây giờ chưa ai viết quyển văn-pháp ấy, thì, kiểm hiều một câu quốc-văn, tôi tưởng tôi nên theo cái văn pháp có tự-nhiên của nó, hơn là tôi theo cái luật « âm điệu » của ông bạn đã nói.

Tôi tưởng, muốn cho âm-điệu êm-đềm, ta nên xếp câu văn như thế nào mặc ta, hoặc thêm chữ hoặc bớt chữ, mà không nên, vì âm-điệu, thông dụng cả hai cả h tạo ngữ, ta và tàu, rồi khi thì viết « tinh thần thời đại », khi thì viết « thời đại tinh thần ».

Ông bạn nói rằng trong quyển Pháp-Việt Hán-Từ-Điển sắp ra đời, cái tiêu chuẩn nhất định của ông bạn là « vụ dễ hiểu và gọn gàng ».

Tôi tưởng ông bạn nên thêm vào cái tiêu-chuẩn này nữa : nhất trí.

Có nhứt trí, người đọc mới vững bụng, biết mình nên theo đường nào mà đi cho phải chỗ.

Người viết muốn viết theo cách tạo ngữ nào cũng mặc. Miền là viết theo một cách tạo ngữ nhứt định, thì người đọc mới không rối trí.

Dở tập sách ra, thấy bạch-thoại. Được, phải hiểu theo bạch thoại. Dở tập sách ra thấy cổ văn. Được, phải hiểu theo cổ văn. Dở tập sách ra, thấy quốc ngữ. Chết ! Biết hiểu theo lối tạo ngữ nào bây giờ, nếu người viết không viết cho nhứt trí ?

Đó là trước hết tôi vì tình quen biết với ông bạn mà nói, muốn cho bộ sách của ông bạn ra đời được hoàn-toàn. Sau nữa là tôi vì những người học sau, phải nhớ đến từ-điển của ông bạn.

Trong từ-điển thì esprit du temps, và esprit de clan, có du, có de rõ ràng, không thể lộn. Song mà, ví dụ có người muốn dịch Pháp-văn ra Việt-văn. Họ tra từ-điển. Rồi họ biên ra, mà không chưa chữ Pháp kế bên. Văn dịch phát đi, người khác đọc, muốn biết gốc gác những tiếng đã dịch ra, liệu làm sao mà biết được ?

Rồi như không phương gì khác, người đọc phải tra Hán-Việt Từ-Điển (không phải Pháp-Việt Hán từ điển) thì họ lại mất kim chi-nam ngay, vì Hán-Việt Từ-điển vẫn theo cách tạo-ngữ của Tàu.

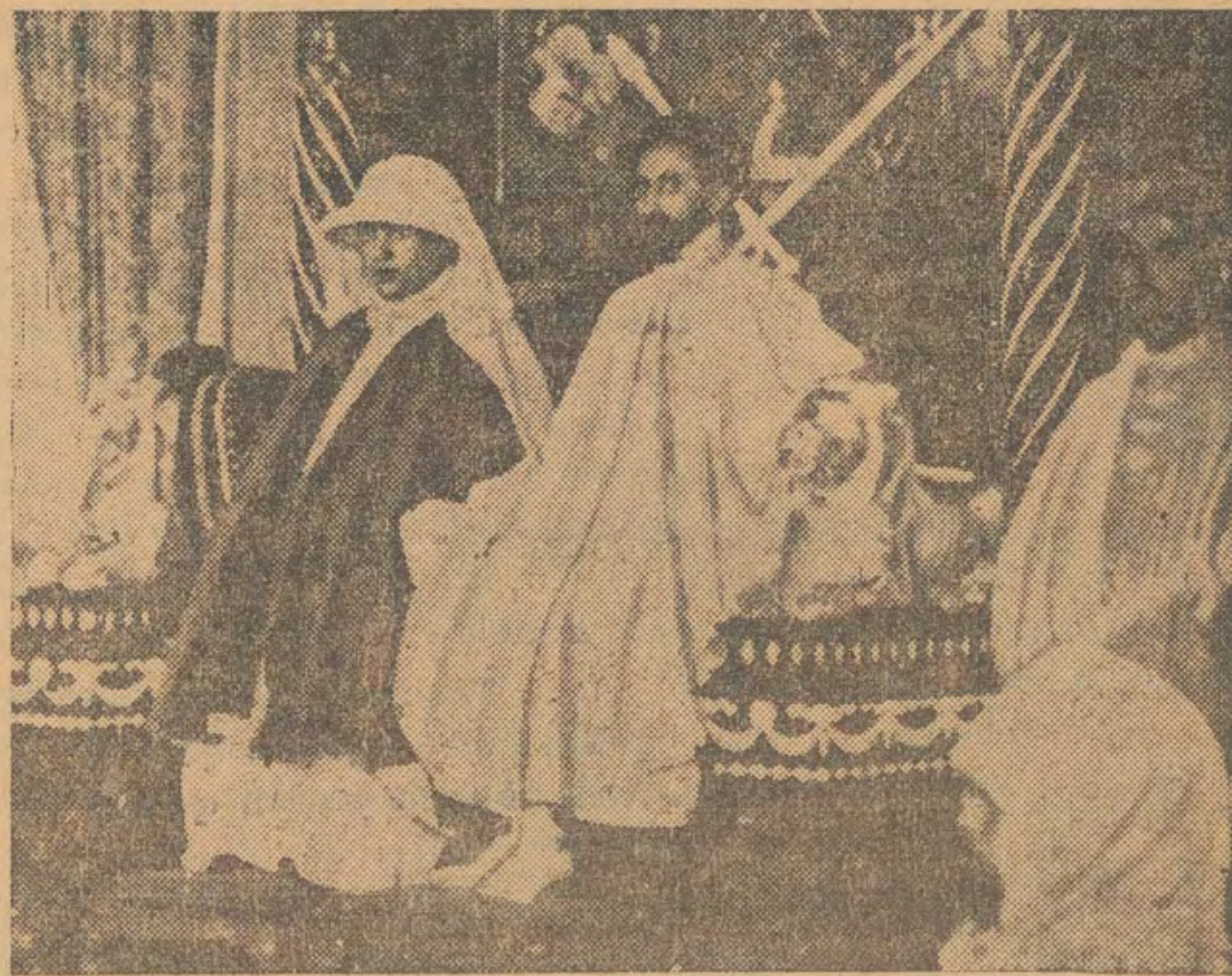
Đã không chữ « chi » lại không chữ « đích », rồi còn theo phép tạo ngữ bất nhứt nữa, thì chuyện nó lộn rần lộn rờn dữ lắm. Tôi nghĩ như thế.

Ông bạn Đào-Duy-Anh hãy biết cho rằng tôi không phải công kích ông, mà là vì tình quen biết, tôi muốn chỉ-trích chỗ mà, theo ý tôi, tôi lấy làm trở ngại cho kẻ dùng bộ từ-điển của ông sau này.

Tôi có sai lầm, cũng là sự thường.

Ông bạn vốn biết tôi tự học bên phía chữ Tàu. Mà trong Nam này, mấy ai học Tây mà biết Tàu ?
A. A.

MỘT TÊN MỚI BIÊN VỎ SÒ VONG-QUỐC



RÁNG sức chống cự với quân cường địch Italy từ 3 Octobre 1935, đến hôm chúa nhựt 3 Mai mới rồi, vua A thế cùng sức hết, đã bỏ ngôi, bỏ thành, bỏ nước, dắt bầu đoàn thể-từ trốn qua ở xứ Palestine trong thánh-địa Jérusalem rồi.

Thế là một tên mới biên vỏ trong cuốn sổ « Vong-quốc » và tấn kịch Y A chắc sắp hạ màn.

Câu Kiều « khi sao phong gấm rủ là, giờ sao tan tác như hoa giữa đường » có thể than thở dùm cho cảnh-ngộ vua A được. Ngài bỏ nước chạy đi, trong đám gia quyến truy tùy, có một người Việt nam ta, ấy là « chị vú Việt nam ăm nuôi con nhỏ vua A mấy năm nay » chắc độc giả còn nhớ. Hồi nào là đại-quốc hoàng-đế, bây giờ làm hải-ngoại ngu-công, cái cảnh binh bại quốc vong của mấy ông vua ngủ cũng đáng thương, đáng thảm !



NĂM LỜI THỀ CỦA

MINH-TRI THIÊN-HOÀNG

30 NĂM

Nhật Bản Duy tân

M

ỘT QUỐC-GIA DÂN TỘC ĐANG YẾU THIẾT LÀ YẾU, CŨ THIẾT LÀ CŨ, BÔNG CHỐC XOAY ĐÔI TRONG VÒNG CHỈ CÓ 30 NĂM. TRỞ NÊN MỚI THIẾT LÀ MỚI, MẠNH THIẾT LÀ MẠNH. TRONG LỊCH-SỬ NHƠN-LOẠI, CỎ KIM ĐÔNG-TÂY, CHƯA HỀ THẤY CÓ SỰ LẠ LÙNG MAU CHÓNG NHƯ THỂ

một phương-diện nào mà không hoá xưa theo nay, đổi cũ ra mới. Có thể ví dụ như một cái vườn có ngàn gốc cây một hư khô héo, người Nhật là lão làm vườn, đã đào từng gốc cây đó lộn đi, mà trồng cây khác mới lạ tươi tốt thế vào. Cách ít lâu, cái cảnh nhánh khô lá rụng, tiêu tụy thế lương của miếng vườn kia đều biến đi đâu hết, giờ ta ngó thấy toàn là cây lạ bóng thơm, có muốn tìm lại những dấu tích xưa cũng không còn nữa. Thiệt, Nhật-bôn trừ-cửu canh-tân tới vậy lộn!

Dưới đây, có nhiều việc quan-hệ sẽ nói riêng hẳn từng nơi, nhưng ngay bây giờ thiết tưởng cũng nên tóm thâu cái đại-quan cho biết công cuộc biến hóa của nước Nhật vừa mau chóng mạnh bạo, vừa vĩ đại hoàn toàn ra thế nào?

Sau khi vua Minh-trị hạ chiếu, luy-tân rồi thì nước Nhật củ bị xô một cái, là đổ ụp xuống. Về mặt chính trị, ngay năm Minh-trị thứ 1, đã bãi Mạc-phủ rồi, còn chư hầu tuy chưa bãi đi, nhưng chẳng qua họ chỉ có danh nghĩa vậy thôi, chứ thực quyền như trước không có nữa. Trào-dinh với các chúa phiên về kinh làm mấy chức Nghị-định và Tham-dự; lại cho mỗi đất phiên lựa chọn đôi ba người có tài về trào làm công-sĩ, tức là một chức quan nghị sự. Những người này hiệp lại thành như một hội nghị để phổ tá nhà vua trong việc quốc-chánh. Ban đầu nhà vua làm như là cách huấn-luyện và sắp đặt cho dân sau này có nghị-viện do cả dân công-cử như ở các nước.

Đến năm Minh-trị thứ 4 (1871), chế độ phong kiến bãi hẳn: các chúa phiên (*les Daimios*) đem hết đất nước của mình nạp lại trào-dinh, đổi ra làm huyện.

Tới năm Minh-trị thứ 23 (1890), mới có Hiến-pháp ban hành và có Chúng-nghị-viện mở ra từ đó.

Về mặt binh-dân, xưa kia họ là hạng người lao khổ ở dưới quý-tộc và sĩ-tộc, tới năm 1867, lệnh duy-tân tuyên bố hết thấy nhơn-dân bình đẳng; ruộng đất dễ tự do, người nông dân bây giờ làm chủ ruộng mình, không phải như khi xưa họ chỉ nai lưng cày cấy làm mọi cho chúa phiên, cho quý-tộc.

Các cửa biển đều mở tung ra cho thiên hạ lui tới buôn bán tự do. Trãi 1000 năm trước, Thiên-hoàng vẫn đóng đô ở thành kinh-dô, (*Kyoto*), giờ vua Minh-trị dời đô về Đông-kinh (*Tokio*) tức là thành Giang-hộ của Mạc-phủ Đức-xuyên trước.

Cả an-lịch và trào-dinh y quan cũng bỏ cũ theo mới.

Tóm lại chỉ trong ít tháng, bao nhiêu dấu cũ lệ xưa của Nhật-bôn biến tiêu đi hết, nhường chỗ cho những cách tây-phép mới thay vô.

Sự thay cũ đổi mới của Nhật-bôn mau lẹ quá chừng, ai cũng phải kinh hoàng sửng sốt.

Mọi việc nhỏ lớn gì cũng phải tạo lập ra mới mẻ hết thấy, thế mà mọi việc nhỏ lớn gì họ cũng tạo lập ra đủ hết. Kuông-sót cái hay nào của Tây-phương mà Nhật không bắt chước; không có cơ quan chế độ nào hữu ích của Tây-phương mà Nhật không làm theo. Xe lửa, tàu thủy, nhà băng, xưởng máy, cùng là mọi việc giáo-dục, công-nghệ, khoa-học v.v. thứ nào Nhật-bôn cũng tổ chức ra có đủ hết thấy trong một lúc.

Ta thử xem một vài con số như dưới đây, sẽ biết người Nhật họ chạy phăng phăng trên con đường duy-tân mau lẹ ra thế nào?

Năm 1870, nghĩa là sau khi quyết chí cải cách mới có ba năm, thì đã làm xong con đường xe lửa thứ nhất, nối liền Đông-kinh với Hoành-lân, 28 cây số. Con đường này họ làm hết 2 năm mới xong, là vì họ tự làm lấy, chỉ mua tài liệu của Âu-châu và mượn một vài người Âu-châu làm đốc-công thôi! Đến năm 1881, đường xe lửa dài được 117 cây số. Qua 1893 được 3.010. Tới 1903 lên 6.800.

Giấy thép cũng tuôn ra mau như đường sắt vậy. Liên sau hạ lệnh cải-cách một năm, cuối năm 1868, đã có đường giấy thép thứ nhất từ Đông-kinh đi ra. Đến 1893, kéo dài được 13.576 cây số.

Việc quốc-phòng cũng lo sắp đặt ngay từ ban đầu, học theo cách luyện-quân của Pháp và Đức. Xưởng đúc súng đạn mở ra nhiều nơi. Sáu tháng đầu tiên, còn dùng người Âu-châu trông coi chỉ về; từ sáu tháng sau trở đi thì hết người Nhật làm một mình. Về hải-quân cũng vậy, trước hết họ

MINH-TRI Thiên-hoàng lên kế đại-vị ngày 14 tháng 2 năm 1867, đến 14 tháng 10 năm đó, thì Tướng-quân Mạc-phủ Đức-xuyên Khánh-hi dâng biểu xin từ chức tướng-quân, bãi Mạc-phủ, để nạp lại nhà vua tất cả đại-chánh quốc-gia, cho tiện việc thống-nhất duy-tân.

Trong tờ biểu, Khánh-hi có câu nói như vậy, tỏ ra người thiết lòng yêu nước kinh-vu, thâm minh đại nghĩa lắm.

«... Hiện này việc ngoại-giao càng ngày bề bộn khó khăn, quyền-chánh trào-dinh không tóm thâu về một tay, thì mọi giềng-phép tắc khó lòng dựng lên được.

«Hạ-thần trọng nghĩ ngày nay tất phải sửa hẳn lệ xưa đi, đem hết chánh-quyền dâng lại trào-dinh, rộng cho quốc-dân can-lời công-nghị, và muôn việc đều trông Thánh-thượng xem xét: quyết đoán, rồi cả nước đồng lòng hiệp sức, cùng nhau bảo hộ Hoàng-quốc, như thế thì nước nhà có thể tấn tới ngang hàng với vạn-bang trong thế-giới được. Khánh-hi tôi tận trung hy-vọng cho quốc-gia chỉ có một việc đó».

Trào-dinh chuẩn y lời tâu, lên ra tờ đại-hiến-lệnh, bá-cáo trong nước về việc vương-chánh phục-cổ, (quyền vua trở lại như xưa), tóm tắt lời cốt yếu như sau này:

«Đức-xuyên Mạc-phủ tâu xin trả lại quyền-chánh của trào-dinh đã giao phó cho từ xưa nay.

«Trào-dinh y theo lời tâu đó. «Vậy từ nay trở đi chức-nhiếp-

quan (1) cũng là Mạc-phủ, đều «bỏ dứt hẳn. Bấy giờ trào-dinh «trước hết tạm đặt ra 3 chức: «Tông-tài, Nghị-định và Tham-«dự để trông coi liệu-dịnh các việc, «lấy cái tôn-chỉ của đức Thiên-vô «lập quốc ngày xưa làm gốc. «Không kẻ là thế-tộc vô-biên, kẻ «trên người dưới, phạm là quốc-«dân, thì ai nấy đều phải đồng «lòng ra sức lo tính việc chung.

«Trào-dinh khuyên hết thấy dân «chúng từ đây đều nên gắng gổ «tự-tân, rửa cho sạch những cái «thói-hư tật xấu, đem lòng sốt «sắng tận trung, đặt làm việc «công, giúp nhà nước v.v.»

Ấy là mấy lời đầu hết của Minh-trị Thiên-hoàng ra hiệu-lệnh duy-tân vậy.

Một nước ôm giữ những phép xưa thói cũ từ mấy ngàn năm, ngày nay bỗng chốc thay đổi sửa sang như thiết, cho hạp thời thế và tấn kịp Tây-phương, thật là một việc quan-hệ lớn lao hết sức. Muốn bày tỏ chỗ quan-hệ đó ra và muốn cho dân biết những cái tôn-chỉ duy-tân ra thế nào, nên chỉ tháng 3 năm 1868, Minh-trị Thiên-hoàng bèn dân hết thấy trào-bần vắn vớ, cùng là các bậc phiên-chúa chư-hầu (lúc này cũng đang còn chư-hầu, hai năm sau mới bãi hẳn) làm lễ rất nghiêm trang long trọng, tế-cáo trời đất tổ tiên, rồi tuyên đọc lời thề gồm có 5 khoản:

1. — Mở ra hội-nghị rộng rãi, trăm công ngàn việc đều lấy theo công-luận mà quyết định

(1) Nhiếp-quan hay Quan-bách, đều là chức-phẩm rất cao của trào-dinh phong cho vị tướng-quân Mạc-phủ.

2. — Trên dưới một lòng, ra sức sửa sang việc nước.

3. — Văn võ một đường, từ công-khanh đến thứ-dân, đều được toại chí, khiến cho lòng người hân-hỷ sốt-sắng.

4. — Thây bỏ hết những thói-hư mỗi tệ-chất chứa lâu đời, từ đây gắng gổ duy-tân tự-cường, hiệp theo công-đạo của trời-đất.

5. — Cầu trị-thử ở thế-giới làm cho nước nhà trở nên mạnh-lớn vẻ vang.

Rồi thề sao làm vậy, 5 lời thề này chính là chi-nguyên, quy-mô và chánh-sách của vua Minh-trị sửa-sang thay đổi nước Nhật trước sau có chừng 30 năm, là trở nên một quốc-gia văn-mi-h, một dân-tộc hùng-cường, đứng ngang hàng với các nước Âu-Mỹ. Vua Minh-Trị là người sáng-tạo ra nước Nhật mới vậy.

ĐẠI-KHÁI CÔNG CUỘC PHÁ CỬ ĐỔI MỚI TRONG 30 NĂM

Công cuộc Nhật-bôn duy-tân vừa mau chóng mạnh-bạo, vừa vĩ-dại hoàn-toàn. Y như lời Minh-trị đã thề với trời-đất thần-minh, khi đã dốc lòng ra tay biến-hóa cải-lương, tôi mỗi mỗi việc gì cũng biến-hóa cải-lương hết thấy. Từ nhỏ đến lớn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, nào là văn-hóa, võ-bị, nào là công-thương-lý-tài, nào là cơ-khí-nghệ-thuật, cho đến những chuyện y-phục-tâm-thường, tập-quán-lặt-vặt, chẳng sót một vấn-đề nào hay

“THE KING”

“THE QUEEN”

NGUYEN-VAN-TRAN

94-96 Boulevard Bonnard -:- SAIGON -:- Téléphone 20.333.

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur đại-lý độc-quyền

Còn mua của Âu-châu một đội tàu chiến, gồm có 7 chiếc tuần-đương, 7 chiếc thiết-giáp, 17 chiếc khinh-hạm, 30 chiếc ngư-lôi, và lại phải nhiều thanh-niên nhơn-tài đi qua Âu Mỹ học-tập hải-quân. Không bao lâu, họ tự mở ra xưởng đóng tàu trên một mình, không phải nhờ cậy gì Âu Mỹ nữa.

Trong nước, từ trên xuống dưới, khắp chợ tới quê, ai nấy đều háng hái về việc tự-tân tự-cường. Các ông chủ phiến đã trả đất lại cho trao-dinh rồi thì xoay ra làm chủ ngân-hàng, chủ xưởng tàu, chủ nhà máy, còn tên tá-diên lao khổ của mấy ông lúc trước thì bây giờ ra làm thợ máy nọ kia.

Về việc kết xã-lập hội để mở mang thương-mãi kỹ nghệ, người Nhật cũng làm như vậy, như điển. Kể tới năm 1894, nghĩa là duy-tân chưa đầy 30 năm, trong xứ đã có: 1200 công-ty có vốn tới 300 triệu; 130 nhà băng lớn; 30 công-ty bảo kê sanh-mạng; 17 công-ty điện-khi.

thầu vó tới 580 triệu. Số xuất cảng cũng tăng lên bốn lần trong khoảng 12 năm: từ 347 trệu hồi năm 1891 mà lên 1326 triệu trong năm 1902, thật cổ kim đông-ây chưa thấy nước nào sửa củ đời mới có cái kết quả lạ lùng như thế.

Lúc đầu, Âu-châu thấy Nhật bốn bát chước họ thì họ cười thầm và nghĩ cho là vô hại, bởi vậy họ vẫn kêu là cậu nhỏ Nhật-bồn (le petit Japon). Nhưng đến năm 1894, họ thấy cậu học trò của họ thì phải gục mình, đổi ngay cái tư tưởng khinh thị ban sơ. Năm 1894, cậu bé tí-bon Nhật bồn dám đánh ông khổng-lô Trung hoa chỉ trong mấy trận, là ông khổng-lô bị cậu bé con danh ngã nằm ngay đó. Trung-hoa phải để cho Nhật chiếm cứ Triều-tiên là miếng mồi Nhật vẫn thêm muốn từ xưa, ngoài ra, còn phải bồi thêm Liêu-dông nữa. Nhưng liệt cường Âu châu ép Nhật phải trả Liêu-dông cho Tàu, Nhật đành

một ông khổng-lô khác là Nga-latur, lúc bấy giờ là một nước hùng-cường đệ nhất thiên hạ. Ai không bảo ông khổng-lô này nhai ngấu Nhật bồn như chơi. Thế mà trong 18 tháng, Nga bị bại trận thảm thê: trên bộ thì thua về tay Nãi-Mộc đại-tướng-quân (Général Nogi), binh Nga không còn manh giáp mà về; dưới nước thì thua về tay Đông-hương nguyên soái (amiral Togo), cả đoàn tàu trên Nga trên ba chục chiếc bị Nhật bắn chìm ở eo biển Đối-mã. Lần thứ nhất trong lịch-sử nhơn-loại, người da vàng đánh ngã người da trắng. Chẳng phải riêng một mình người Nhật lấy làm khoan khoái về vang, mà cả đại-lục Á-châu, dân tộc Hoàng-chũng cũng có ý vui mừng hỉ hạ nữa. Từ đó, người Tây-phương bắt đầu đề tâm lo nghĩ về « cái họa da vàng » (Péril Jaune) mai sau. Từ đó, bắt đầu sản xuất cái vấn đề rắc rối lo ngại, gọi là vấn đề Thái bình dương mà người Nhật chính là chủ động!

Một vài việc làm, một vài con số như đã lược thuật trên đây đủ bày tỏ chứng cứ cho chúng ta thấy công cuộc duy tân tự cường của Nhật bồn chỉ làm trong một thời kỳ rất ngắn mà thành công kết quả vừa mau cuống vừa rõ ràng đến thế nào?

Nghĩ coi một nước đang yếu hết sức yếu, cũ hết sức cũ, bỗng chốc trong vòng chỉ có 30 năm trời, xoay đổi ra mới thật là mới, mạnh thật là mạnh, tôi dám cá với độc giả thử tìm kiếm trong lịch sử nhơn loại coi có kim đồng tây có nước nào như thế hay không?

ĐÀO-TRINH-NHAT

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

AI CÙNG NÊN HỤT THUỐC



Y-ĐÀNG BẮC-VÂN

người dự có công nghiệp rất lớn ở đời Minh-trị duy-tân

Giữa thời kỳ duy tân, về mặt công nghệ bằng cơ khí, chỉ trong vòng mười năm, người Nhật mở ra những nhà máy nọ nhà máy kia đầy dẫy ở các đô thị. Ngay hồi năm 1880, nghĩa là mới duy tân có 14 năm, đã có 20 nhà máy lớn dùng tới 20.000 thợ. Nói chỉ bấy giờ công nghệ cơ khí của họ phát đạt tới cực điểm, làm cho Âu Mỹ phải sợ; những ống khói nhà máy tua tủa lên trời, riêng một châu thành Osaka, ngó như một đám ngon cỏ đâm cao lên trên mặt đất vậy.

Tàu buôn của họ cũng mở mang rất sớm: năm 1890, đã có 855 chiếc tàu buôn và 580 chiếc tàu chạy bằng máy hơi rồi.

Việc canh nông tấn tới sửa sang có kết quả lạ lùng: từ nghề trồng dâu trồng trà cho đến làm ruộng cấy lúa, nhứt thiết họ đều kinh doanh theo cách mới, cho nên huê lợi thêm ra rất nhiều.

Công nho trong khoảng 20 năm đầu, tăng số thâu nhập lên ba lần nhiều hơn: kho bạc mỗi năm

lấy Đài loan thôi. Sau Tàu nhường Liêu-dông cho Nga. Nga được đất này, trong lòng hơn hớn cho là mình thắng trận ngoại giao, không dè vì đó mà ít lâu về sau mang lấy một cái thua đại-nhục.

Đến năm 1900, lại có dịp cho người Tây-phương kinh phục cái giá trị của Nhật-bồn hơn nữa. Năm đó, nước Tàu có giặc Quyên-phỉ (les boxers) nổi lên, chủ ý là thù nghịch đánh phá người ngoại quốc; có trút ngàn người Âu-châu bị giặc bao vây ở Bắc-kinh, không đường tẩu thoát, mà cứu binh chưa tới, tình thế rất là hiem nguy. Trong 8 nước cùng ra binh để can thiệp vào cuộc nội loạn này, đội binh Nhật-bồn tức tốc tấn lên Bắc-kinh đầu tiên, giải được trùng vây, nhờ đó mà những người Âu-châu mới thoát nạn.

Rồi cách 4 năm sau — 1904-1905 — bỗng dưng một tiếng sét đánh rung đất vang trời, cả thế-giới đều sững sờ ngẩn ngơ: cậu bé Nhật-bồn dám nhảy lên đám củ



Ai là con gái đàn bà cũng phải tập rèn nữ-công. muốn tập rèn nữ-công. xin tới đường Gallieni N° 51-53

MỸ-NGOC NỮ-CÔNG

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opion)

SAIGON

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gắc, hột xoài, phong ghe, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thử dăm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-được và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người tri-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nôi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh mồ ra mềng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cử xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

Mộng-tinh dương tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —

Nam-tử thận bại cô tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DU-ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bình Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có giầy có nhọt, bổi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

hỏi cần bơm rửa mà cần bình sẽ giữ tuyệt, đang có tháng, mới sanh để hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và am đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lĩ 1 p. 50, một lĩ 3 p. 00

2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỗi trong xương, tay chơn rủ rệt, bồn thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bình-hạ, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, để lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BO-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp 1 p. 00

3. — Gần tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mỗi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, mau dùng thuốc LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đờn bà gần có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các tây bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p. 00

4. — Có tháng dầy dụa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (lâm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dầy dụa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bồn thần, ăn uống không ngon, tay chơn nhức mỏi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1 p. 00

5. — Có thai muốn sanh dễ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BAO DƯNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh dễ chuyển bụng ít đau, tử cung được tròn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau đẻ mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục-tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

May áo tân thời rất khéo,
Bàn nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu - cõ.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITESSIER-SAIGON

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu khổ hườn hiệu Bạo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-văn-Trương bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ-cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra như: mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paierie Cànthor

ĐỒNG BẢO VIỆT NAM

Hay nhứt

DẦU BẮC-ÁI

Tốt nhứt

Dầu mẫn Bá Chứng)

Bán lẻ mỗi ve 1 cật

Các Bazar Annam đều có bán
Cần nhiều Đại Lý khắp nơi

Mua sỉ giá đặc biệt

Đại Lý Phát Hành NAM TRUNG
100 Bd Tổng đốc Phương - Cholon

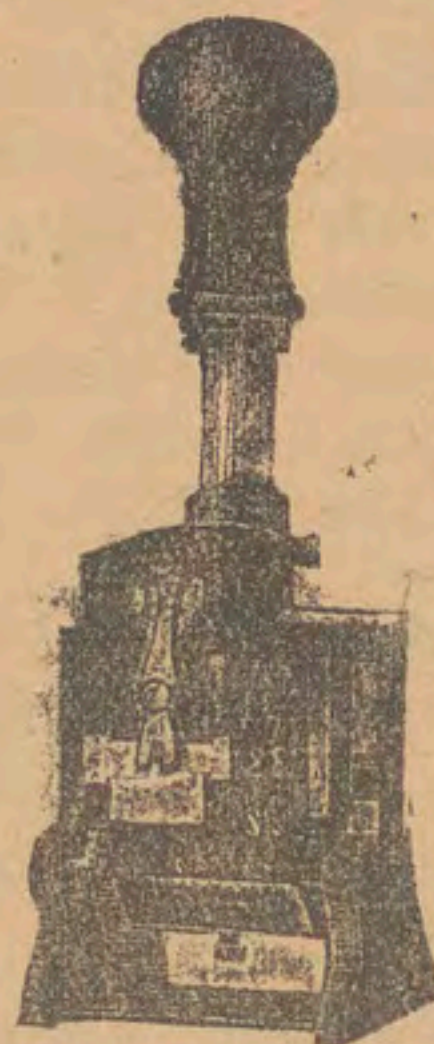
Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
Sửa máy tính
Sửa máy hát
Sửa viết máy

cho mướn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa là khốc tả nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no nơi sinh bụng, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thậ, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy đứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thứ thuốc kêu là « châu phách Tân » ich ngưng đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bào chế thứ thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve 0 p. 20 — 10 ve 1 p. 80 — thuốc ho ich ngưng đường bao sấp dầm cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cái hay trước mắt (nhà thuốc này danh tiếng (60) thứ thuốc nào của hiệu này cũng hiện nghiệm /, giá mỗi hườn 0 p. 15 — 00 hườn 1 p. 40 —

Nhà thuốc ich ngưng đường
295, rue P. Blanchy prolongée
Phủ-nhận

Một nhà công nghệ vô song



ĐỒ-NHƯ-LIÊN

Nº 91, và 110

Đường Espagne

SAIGON

CHUYÊN MÔN

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Sửa đồng hồ thiện nghệ

Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

MATERNITÉ MODERNE

Nº 110, Boresse, SAIGON

Đã một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì:

1º Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
2º Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô
HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân
có cấp bằng ôn-bà trưởng thuốc HANOI.

CÁI ĐẦU KHI DÃ DỨT RA RỒI

● MẮT CÒN CHỚP LIA, MIỆNG CÒN MẮP-MÁY ●



TỪ CỬA KHÁM RA
GUƠM MÁY. TRÁCH
NHIỆM VỀ TÔI

TÔI quên nói đề đọc-giã biết rằng: mỗi khi có việc xử trảm, quan Biện-lý kêu diên-thoại vô Học-môn truyền lệnh cho ông quận Học-môn tức tốc thông tin cho Phước hay để ra « làm việc ».

Vì dụ ngày mai hành hình thì sáng trưa bữa nay Phước tiếp được tin « mời ». Ông chủ quận Học-môn thảo trát rồi sai lính đi tìm Phước cho kỳ được mà trao tận tay. Nhiều khi la lúc Phước ta đang ngồi chêm chệ đánh tứ sắc chơi. Anh ta nói:

— Phận sự tôi như được thông thả mà kỳ thiết bó buộc; tôi có đi chơi đâu thì nội ngày cũng phải về nhà, phòng khi có lệnh quan đòi thỉnh linh, không biết đâu mà n ửa trước đằng.

Lúc thấy tôi có ý tò mò muốn biết dần dần cách thức xử trảm một tội-nhơn, Phước ta vỗ mạnh trên vai tôi — làm tôi muốn rờ lên cổ tôi — và cười và nói:

— Có gì lạ lùng đâu mà thấy phải cần biết chứ.

Tôi cũng cười.

— Bởi anh làm quen đi rồi, chẳng không thấy lạ, chớ tôi với thiên hạ ở ngoài đều lấy làm thích nghe chuyện của anh lắm...

Tôi kêu thêm hai cái « bock » nữa mời anh thăm dộng, rồi tôi hối thúc anh:

— Vậy cách thức anh làm phận sự ra sao, thuật cho tôi nghe đi. Trước hết, anh phải vào khám bắt tội-nhơn đem ra phải không?

— Tôi phải vào bắt tội-nhơn ra chớ ai. Chính tay tôi đến trói tay chơn của nó mà dẫn ra khỏi khám.

— Anh vào bắt nó một mình sao?

— Tôi đi với 4 người lính bông súng hờm sẵn hần-hồi, chớ để nó làm dữ đánh chết tôi biết chừng đâu!

— Khi anh đến trói như thế, tội-nhơn có chống cự lại anh khi nào không?

— Không bao giờ. Tôi đến trói, tôi cũng phải nói từ từ với nó. Tôi tỏ nhạt với nó rằng tôi chỉ làm theo mạng lệnh bề trên mà thôi. Pháp-luật sai tôi thì tôi vâng lời mà làm, chớ riêng tôi với nó, tôi không có thù oán gì cả. Rồi tôi xin nó hãy để yên cho tôi trói chớ đừng kháng-cự.

Tội nghiệp! thuở giờ không hề có tội-nhơn nào tỏ vẻ gì kháng-cự lại tôi. Khi trói xong rồi, tôi dắt nó từ chỗ giam nó ra phòng lục-sự trong khám. Ở đó có ông Cha đợi sẵn để rửa tội và quan

DỘI PHƯỚC NÓI NHIỀU NGƯỜI
RÀ TRƯỚC GUƠM MÁY MÀ TƯỞI
CƯỜI, COI SỰ CHẾT NHƯ TRÒ
CHƠI. GAN DÃ CỦA HỌ NHIỀU
KHI LÀM ANH TA PHẢI PHỤC NGAY

Chương-lý đến đọc án. Sau khi đọc án rồi, quan Chương-lý hỏi nó có còn muốn ăn uống hay trối-trần gì lại không. Cũng có đứa đòi ăn, đòi hút, đòi nói; cũng có đứa nín lặng mà chịu chết.

— Rồi sao nữa?

— Lúc đầu đó xong xuôi rồi và cái phút xử-tử đã đến, thường khi quan Chương-lý lánh đi chỗ khác, chắc ngại không nỡ thấy cảnh đầu lìa khỏi xác mà thương tâm, mặc dầu chính ngài đã xin tòa kêu án xử tử để trừ ác cho xã-hội. Cái phút này nghĩa là cái phút dẫn tội-nhơn từ trong của khám ra phía ngoài trước khám, chỗ để guơm máy, trách-nhiệm hoàn toàn ở tôi. Chính tôi phải dắt tội-nhơn ra, gài cổ nó vào cái lỗ tròn ở phía dưới, rồi tôi bước xa ra vài bước, giật sợ giây cho lưỡi guơm ở trên rớt xuống nghe một tiếng phụp, thế là xong.

— Trong khi anh bắt tội-nhơn dắt đầu vào lỗ guơm máy, thì tội-nhơn vẫn bị trói chặt phải không? và nó có vùng vằng, cự-nự lại không?

— Thì nó vẫn bị trói, mà làm thế nào vùng-vằng, cự-nự được đâu, vì hai tay nó bị trói thúc ké ra sau lưng, cho tôi hai chơn cưỡi, bị trói chặt lại nữa, cho nên tội-nhơn chỉ có thể nhit-nhit mà đi từng bước nhỏ được thôi.

— Anh à! Khi anh giật sợi giây, lưỡi guơm ở trên rớt xuống chặt đứt-tiền liên cái đầu hay sao? Có khi nào máy trục-trắc chêm một cái chưa đứt liền không?

— Trời ơi! Bộ thầy tưởng máy trục-trắc như thế thì tôi được yên hay sao. Từ hồi nào tới giờ chưa lúc nào xảy ra cái chuyện không may như thế. Hề chém thì đứt liền, bởi vì cái sức của lưỡi guơm rớt xuống mạnh lắm, một khúc cây lớn nó cũng có thể chặt đứt tiện được, đừng nói chỉ đến cái cổ người ta, xương thịt bao lắm!

— Sau khi chém rồi, chính anh đến bưng cái đầu của tội-nhơn bỏ vào hòm chung với cái mình hã?

— Không. Tôi không làm việc đó. Tôi chỉ đứng lại đó mà trông coi và chỉ bảo cho mấy người tù kia làm thôi.

— Nếu người giam-sai không làm việc đó thì sao anh nói mình mấy ông Đới Lê, mỗi khi chém xong, về nhà còn dính đầy những máu?

— Cái đó tại ông không cho bọn tù làm, mà chính ông tự tay xách cái đầu của người bị chém mà liệm chung với cái mình.

— Ghê quá!! Nè anh Phước, khi cái đầu vừa rớt ra khỏi cổ

rồi, người chết đó còn dựa dựa gì, tỏ ra rằng họ biết đau đớn không?

— Tôi thật không biết sau khi đầu lìa khỏi mình họ rồi họ có còn biết đau nữa hay không. Nhưng chỗ tôi thấy tận mắt thì khi lưỡi guơm rớt xuống nghe một tiếng « phụp » rồi, thì cái đầu văng vô trong thùng mặt cưa, mà hai con mắt còn nhảy, nó nhảy mau lắm, còn miệng cũng giật lia lịa, thấy rất ghê sợ. Đó là cái đầu. Còn riêng cái mình, thì hai tay hai chơn, tuy bị trói, nhưng cũng giật như bị diên vậy.

CÓ THẮNG XIN CHO
NĂM NGŨA ĐỀ XEM
LƯỚI GUƠM RỚT
XUỐNG CHẶT CỔ
MÌNH COI RA SAO

C HỮNG tôi yên lặng một lát. Lúc ấy không biết anh Phước có suy nghĩ chi không mà tôi thấy anh lấy ngón tay thăm nước về trên mặt bàn những cái hình không thành ra hình gì cả. Còn tôi, trái lại, tôi suy nghĩ miên-mạn. Những cái đầu hồi: sau khi bị chém đầu rồi, người ta còn biết đau nữa không? Luật tử-hình có phải là một cái luật có nhơn-đạo không? Người bị xử chết từ xưa đến nay đã nhiều mà những kẻ huơng dũ giết người ở xã hội này có giảm bớt chút nào không? Những cái đầu hồi đó thoát hiện ra trong đầu óc tôi và làm cho tôi mê-mạn theo đuổi nó.

— Hút thuốc chơi thầy.

Tiếng mời của anh Phước kéo tôi về con đường cũ. Sau khi đốt một điếu thuốc, tôi hỏi tiếp:

— Anh làm phận sự đã nhiều lần, anh thấy đã lắm, vậy trong lúc tội-nhơn biết mình sẽ bị chém và khi nó trông thấy cái guơm máy sừng sừng trước mặt, nó có sợ hãi nhiều không?

— Phần đông đều coi sự chết như một thứ trò chơi của chúng thôi. Có đứa khi thấy guơm máy đã chẳng tỏ vẻ gì sợ hãi, mà còn mỉm miệng cười và đôi mắt ngó người này người nọ, coi họ như lấy làm đặc ý gì vậy. Tuy vậy, cũng có ít đứa sợ run quá đến đổ đi mới được.

— Mấy đứa nhát-sợ như thế chắc là không dám nói năng chi hết?

— Nói gì? Còn biết gì mà nói? Nó lo khóc còn không xong nữa là...

— Từ đó tới giờ, anh đã gặp mấy đứa dạn-dĩ như thế? và cách chúng nó cử-động nói năng trước giờ chết ra thế nào?

— Từ đó tới giờ chỉ có hai



Có giây phút nào ghê ghớm nghiêm trang cho bằng những giây phút quan Chương-lý nói: « Tôi xin tòa xử nó vào án chém đầu »; cho tôi giây phút quan Chánh-tòa tuyên án cho tên tội nghe: « Tòa xử người tử hình! »

đám « làm phận sự » ở Vinh-long và ở Biênhòa là làm cho tôi lấy làm lạ lùng hơn hết. Thật hai chuyện ấy tỏ ra « tội nó » gan dạ hết sức!

— Đầu anh thuật cho nghe coi anh.

— Tôi nhớ lại thằng Phùng-văn-Thời tuổi nhỏ mà « anh hùng ». Nó mới có 17 tuổi thôi; nó bị tòa án Vinh-long xử tử vì tội đã giết chết một ông thầy thuốc tây. Ngày xử tử nó, quan Chương-lý hỏi nó có muốn ăn uống món chi và trối trăn gì không? Nó chỉ xin ngài cho nó sống thêm 15 phút đồng hồ để viết thư xin lỗi cha nó vì nó đã làm cho cha nó buồn rầu. Sau khi viết thư rồi, nó lại còn xin với quan Chương-lý cho nó mặc một bộ đồ trắng để tang cha nó, tuy cha nó chưa chết. Quan tòa thương tình đều y lời nó xin. Khi mặc đồ tang vô rồi, Phùng-văn-Thời tỏ lời cảm ơn quan Chương-lý và chào hết những người có mặt ở đó rồi mạnh dạn đi ngay lại guơm máy dứt đầu vô cho tôi chặt. Dứt đầu vô rồi, miệng nó tươi cười hối thúc tôi « làm » mau mau!

— Tại sao thằng Thời mới có 17 tuổi mà cũng bị án tử hình kia, vì nó chưa là thành-nhơn mà! Luật nước Pháp có xử tử vị-thành-nhơn đâu!

— Cái đó tôi cũng không hiểu.

— Còn chuyện chém ở Biênhòa thì sao?

— Ý! Chuyện xử tử hai thằng Lô và Súc này còn ghê nữa. Hai đứa này đều bị án xử tử vì đã ăn cướp và giết chết nhiều mạng. Khi dắt chúng nó ra gần guơm máy, chúng nó tươi cười như lúc mình đánh bài ăn vậy. Quan Chương-lý hỏi chúng nó muốn nói gì không, thì chúng nó nói rằng từ hồi nào tới giờ chúng nó giết người không gớm tay, chúng nó thấy người ta chết dưới lưỡi búa của chúng nó đã nhiều, chúng nó tưởng chắc người ta đau đớn và ghê sợ lắm thì phải. Bây giờ đây tới lúc

chúng nó đến tội, chúng nó không buồn bã chi cả mà lại còn thích ý nữa. Rồi chúng nó xin quan Chương-lý cho chúng nó năm ngửa để mở mắt đằng thấy cho rõ lưỡi guơm máy rớt xuống cổ chúng nó coi ghê ghớm đến cực nào. Quan Chương-lý cho phép và chúng nó tự nhiên vui vẻ đến năm ngửa mặt mà ngó trán-trán lưỡi guơm máy cho đến lúc nghe một tiếng « phụp » mới hết.

— Có khi nào anh chém một lần đến ba, bốn người không? — Một lần 4 người thì không có, nhưng một lần đến 3 người thì có. Vụ Barbier ngày trước đó thầy còn nhớ không?

TÔI CŨNG LÀ
NGƯỜI VẬY CHỜ

Tôi kéo ghế ngồi gần anh Phước một chút, rồi nắm tay anh, tôi nói bằng một giọng ngọt ngào:

— Anh Phước à! Tôi hỏi anh câu sau này e không phải.

Vậy anh đừng giận nhé: Anh có muốn nhiều người bị xử tử để lãnh tiền thêm không?

Anh Phước cười:

— Tôi cũng là người vậy chớ. Tôi cũng có lương-tâm mà thương người có tội chớ. Tôi còn muốn cho trọn đời tôi không phải làm phận sự lần nào hết, dầu tôi không tiền ăn tôi cũng vui lòng. Tôi muốn cho thiên hạ ai cũng hiền lành hết và guơm máy sẽ là một món vô dụng trong xã hội này.

Tôi từ giã anh và suy nghĩ trong trí: — Ai trông mong có sự đó thực hiện được bao giờ, anh Phước ơi! Còn biết mấy cái đầu đang ở trong khám chờ anh, rồi hôm mới đây lại thêm vô cái đầu Nguyễn-Tri nữa đó!

LÊ-PHA

— Trời ơi!.. Đây nghe như tiếng ông thân Thực-quân đương than thở.

— Hiện giờ thời cuộc không tốt, mà mấy ngày nào cũng không ở nhà, tao hồi mấy làm cái gì? Còn gói đồ của mấy đó ở đâu đưa về? Mấy nói đi. Mấy sao không nghĩ lại thử: một đứa con gái như mấy làm sao được những việc ấy? Mấy cũng tưởng có thể đi theo bọn kia để làm tầm bậy hay sao?... Cháu ơi!.. Mấy không tưởng đến thân mấy, thì mấy cũng nghĩ cho bọn tao đây một chút với chứ! Nếu có hề gì, thì mấy biểu bọn tao tính làm sao?... Hừ! không ngờ mấy nay lại hóa ra như vậy!.. Có lấy chồng với không lấy, đây không cần gì cái đó, chỉ có cái cách mạng, cách miết chỉ đó, thì mấy không được làm!

Tôi nghe đến đó, nghĩ thầm trong bụng rằng: « Chết rồi! công việc Thực-quân bị ông thân khám phá được cả rồi! »

— Xin đừng có rộn! ai đi làm gì đâu? Cái gói đồ đó là của một người bạn đồng sự gửi cho tôi, ngày mai thì tôi giao lại cho họ, có cái gì can hệ lắm đâu!... chà! Thiệt là...

— Mấy nói vậy, mấy lừa dối ai đó, hừ!... Tao coi thử rồi mấy tính... tính làm sao... Thiệt không ngờ mấy ngày nay trở lại hóa ra nước... nước... nước ấy! — Bà già vừa khóc vừa kể.

— Thôi! không cần mấy đi dạy học nữa, cứ ở nhà đây không thiếu chi tiền. Mấy cứ ở nhà, từ nay không được đi ra nữa.

— Ở nhà sao được! ngồi trong nhà buồn chết mất! Cha mẹ bảo tôi sao cũng được cả, chỉ có cái buộc tôi ngồi nhà thì không được, tôi có phải tù phạm đâu! Thây kệ tôi ra đường cho người ngoại-quốc đánh chết đi cũng được,

hay là bị lính canh sát bắn chết đi cũng được, chớ buộc tôi ngồi nhốt trong nhà như tù phạm, thì tôi không chịu.

Đến đây tôi không muốn nghe nữa. Trong trí tôi rất kính phục cái tinh thần cứng mạnh của Thực-quân, Tôi đã muốn đi vào biện bạch dùm cho cô, nhưng lại nghĩ: « Không được đâu, chính mình đây tài chỉ khỏi mang tiếng xui xẻo. Chắc họ cũng đã ngờ mình là người có tư tưởng từ bao giờ rồi, bây giờ đừng vào là hơn cả... » Tôi trở ra ngoài đường, theo đường A đi rảo một hồi. Sau buồn quá bèn lên xe đi lại đường S tìm anh em bạn. May gặp ông C. ở nhà, mới được ông nói cho hay rằng hôm qua bỏ Giới-Nghiêm bắn chết mấy người học-sinh đi cổ động thợ thuyền đình công, hôm nay lại bắt mấy tên thợ âm mưu làm loạn. Ông C lại cho tôi biết những tin tức về chánh cuộc mới rồi. Tôi nghe mấy lời ông nói rồi, lòng tôi vừa thẹn vừa tức; trái tim tôi khi ấy như treo nơi mình Thực-quân; đến đôi cái tình cảnh vui thú mấy giờ trước cùng Ngọc-Huyền dạo chơi trong công viên, tôi gần quên dấu vết.

CHƯƠNG TÁM

Nói ra thiệt xấu hổ! Tôi đã từng đi tới mấy chỗ có danh tiếng, nhưng chưa hề đi Tây Hồ lần nào cả. Ở Thượng-Hải đã lâu năm, Tây Hồ cũng gần Thượng Hải, chỉ đi xe lửa có một đêm, thế mà tôi chưa hề đi...

Đi Tây Hồ! Đi Tây Hồ! Tôi vẫn tính luôn trong trí, nhưng mỗi lúc định ra đi đều bị cái sức cản ngăn gì nó buộc lấy cản tôi không cho đi. Đêm ngày tôi mong tưởng phong cảnh Tây Hồ đẹp biết bao nhiêu! thú biết bao nhiêu! Nào nước Hồ trong, nào trăng Hồ thanh, nào

gió Hồ mát, nào là những di tích anh hùng mỹ nhơn, nào là những thắng cảnh cây xanh nước biếc! Tôi tính luôn trong trí. Tây Hồ đẹp vậy sao cũng phải đi! Sao cũng đến đó hưởng chút êm ấm — Sao cũng đến đó hùn mấy cái cảnh đẹp của núi H... » Tôi mong tưởng đã lâu như thế, nhưng đến ngày nay vẫn chưa có cái duyên cùng Tây Hồ bắt'ay.

Ở đất Thượng Hải xe ngựa vang tai, khói than đầy mắt này, thiệt không chịu nổi. Tôi đã tưởng đi tìm một chỗ không khí trong sạch, người ta ít tới, để nghỉ ngơi ít lúc cho thanh thoi trong lòng. Từ khi tôi cùng Ngọc-Huyền quyết định sự qua hệ luyện ái rồi, tôi thường thường mơ tưởng cùng cô đi Tây Hồ lưu lăm ít hôm. Tôi đã bàn tính với cô, cô cũng đồng ý. Cô trước kia học ở Hàng Châu, biết Tây hồ, lắm cho nên cô hay tả cho tôi nghe những chỗ Tây Hồ bắt người phải yêu mến, tôi lại càng nỏ nức trong tâm hồn, mong mỗi được đi một phen cho biết! Tôi quyết định đợi nghỉ hè thì cùng cô Ngọc Huyền đi Tây Hồ.

Nhưng có một điều, như tôi đã nói tôi là một nhà văn khốn cùng, kiếm tiền đâu mà đi đây giờ? Đã đi Tây Hồ, làm sao cũng phải có khá tiền, vui chơi một lúc chớ sướng thân mới được, huống chi lại đi với Ngọc Huyền...!

Tính đi tính lại, ít nữa cũng phải một trăm đồng.

Nhưng một trăm đồng cũng không dễ có; tôi là người bán văn mà ăn, không có cách chạy tiền nào khác. tự nhiên lại phải cầm lấy quăn bút, chọc tâm huyết mà chơi. Tôi ra sức làm văn, tính đưa bán một bộ tiểu thuyết làm tiền tồn phí. Tôi đã thương lượng trước cùng một nhà xuất bản, bán bộ sách lấy một trăm

đồng. Làm văn văn là việc khổ, nay lại vì cần dùng số tiền mà làm văn, thì khổ biết chừng nào! Nhưng lúc đó tôi không thấy khổ, vì có cái hy-vọng nó đè nén.

Tôi chỉ tưởng có một trăm đồng, rồi thì có thể cùng Ngọc-Huyền hưởng cái thú êm ấm trong bọc nàng Tây-từ. Chúng tôi khi ấy hoặc ngồi lặng bên Hồ, xem nước gợn cười; hoặc thả thuyền giữa Hồ, hưởng thú trăng thanh gió mát; hoặc viếng tích xưa, hoặc nhắc chuyện cũ.... Hà! tôi nghĩ tới ma vui sướng biết chừng nào! Cái sướng của tôi không nói ra được nữa! Tôi là một người rất có hạnh phúc trên đời.

Tiểu-thuyết tôi viết xong rồi.... Lúc này thời cuộc Trung-quốc bỗng đổi ra khác: bọn cộng nổi lên như ong-kiến bẻ ỗ, chống lại bọn quân phiệt, đi đâu cũng thấy treo cờ « thanh thiên bạch nhật mãn địa hồng ». Quân cách-mạng sắp kéo đến. Cả châu-thanh Thượng-hải như đổi hẳn mây mặt, trùm trong một bọc không khí cách mạng. Tôi, phần thì mừng tiểu-thuyết tôi đã xong, có thể cùng Ngọc-Huyền đi Tây Hồ, phần thì mừng chớ Thượng hải, nghỉ! hượng-hải từ nay trở đi sẽ có quang cảnh sinh hoạt tự do hơn một chút. Một hôm Thực-quân nói với tôi:

— Trần tiên-sanh ơi! từ giờ trở đi không phải sợ hãi nữa, Thượng-hải nay mai là Thượng-hải của bọn đồng-chí mình rồi!

— Cô Chương ơi! bây giờ đây công việc cô có bận lắm không?

— Công việc bận lắm: nào khai hội, nào du hành, nào đi diễn giảng...., thiệt là bận lắm, nhưng mà tâm hồn được sung sướng.

(Còn nữa)

Tam-Tinh

● Bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhứt là tổn thọ.

● Quý vị ruồi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hãy còn.

● Quý vị có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay xây xẩm mây mắt, chơn tay nhức mỏi, trọng mình hẳn hẳn mệt nhọc, tâm thần đã đuối như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đau thất quang lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc Tam-tinh hải-cầu bổ-trận hoàn n° 2 sẽ làm cho quý vị trở nên thanh thoi, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

CÔNG - TINH NHUẬN - TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tinh mà đường đại bón, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền - bĩ.

Mỗi hộp: ... 1\$00

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

NÊN KHÓC NGUYỄN-VĂN-VĨNH

NẾU có ai hỏi trong xã hội ta hiện thời một người nào xứng đáng là bậc hào-khết thông minh, đa tài đa nghệ, thì không phải dự-dự gì, tôi nói: Nguyễn-văn-Vĩnh!

Nếu hỏi ai có công lao sự nghiệp với quốc-ngữ văn-hóa ta buổi đầu hơn hết, cũng không phải suy nghĩ chi, tôi nói: Nguyễn-văn-Vĩnh.

Nếu hỏi trong xã-hội mình bây giờ có một đời người nào lúc sống đáng kính-phục, lúc chết đáng khóc-thương, thì cũng không phải ngần ngại tìm kiếm chi, tôi nói: ấy là cái đời Nguyễn-văn-Vĩnh! Ông Nguyễn-văn-Vĩnh đã tạ-thế hôm 2 Mai ở Tchépone, hình như một địa-phương giáp ranh xứ Lào với miền Nghệ Tĩnh ta, là chỗ ông đang tìm mỏ vàng!

Bắc-hà. Thấy ông thông minh xuất sắc, có người muốn giúp cho ông qua tây học nhưng vì gia-tình cản-trở, ông ở nhà cặm cụi tự học mà trở nên người giỏi Pháp-văn và xen nhiều biết rộng lắm. Chính ông là người « tự học » (autodidacte) mà thành tài; hình như ông là người trước nhất ở Bắc-hà đã viết chữ tây trên báo tây để tranh biện ý kiến với người tây.

Ba chục năm trước, hồi nhà nho mới chịu ảnh-hưởng Khang Lương mà tỉnh-ngộ duy-tân, rầm rộ cổ võ những công việc doanh thương giảng học, biến pháp tự cường, tuy ông Vĩnh không phải là nhà nho, nhưng ông kết-giao với nhà nho duy-tân lúc bấy giờ và giúp đỡ cơ-mưu ý-kiến cho các cụ nhiều lắm. Còn như hồi ở

Chùa sẵn tâm-chí, lại vớ được khi-cụ trong tay là hai tờ báo này, từ đó ông Vĩnh dốc lòng ra sức làm công việc truyền bá tư-tưởng học thuật Thái-tây bằng chữ quốc-ngữ mà ông lo tô-điểm tài bồi mỗi ngày, đến đôi có cái định-kiến rằng « Nước Nam ta mai sau hay đồ là ở nơi quốc-ngữ ». Văn quốc-ngữ ông viết có một lối riêng, là văn tắt, gọn gàng, dễ hiểu; và có tài riêng là viết mau như nước chảy, ngon bút đuổi kịp tư-tưởng, cứ đặt bút xuống là viết thẳng bằng một mạch, một hơi, mà sự đặt câu dùng chữ khéo cân nhắc rõ ràng lắm.

Muốn cho người tây được thưởng-thức thi-văn nước Nam, ông dịch truyện Kiều ra chữ Pháp.

Muốn cho những đồng-bào không có tây-học cũng được nếm mùi văn hay từ lạ của văn-học nước Pháp, ông chịu khó đem những tuồng truyện của các danh-sĩ như Rabelais, Victor Hugo, Alexandre Dumas, Prévost văn văn, mà phiên-dịch ra quốc-văn. Ông phiên-dịch cả thấy lớn nhỏ tới 15, 20 bôn sách tây. Cái tài phiên-dịch của ông, ai cũng phải phục là hay, khéo, giỏi, đứng số một.

Muốn cho quốc-ngữ được bớt phiền phức để dễ dàng truyền bá học mới và lợi dụng được các thứ máy in tối tân, ông mạnh bạo xuống lên sửa đổi 5 cái dấu quốc-ngữ, mặc ai công kích chê cười.

Muốn mở mang công cuộc truyền bá văn-hóa cho rộng lớn, ông từng kinh doanh một cái nhà in lớn nhất ở Hà-thành sau mấy nhà in tây, cốt để xuất bản sách vở báo chí cho được in nhiều bán rẻ. Ông có chí muốn làm như « Thương vụ ấn thư quán » ở Thượng-hải hay là « Hachette » bên tây lặn. Nhưng có lẽ mưu sự ở người, thành sự ở trời, cho nên vì chỉ muốn đó mà ông mang nợ hàng muôn, tiêu hết sự-nghiệp, cũng là một người bị con ma kinh-tế khủng-hoảng mấy năm nay đè cổ xuống.

Phải nói ngay, sanh-bình ông Vĩnh có tánh cứng cỏi, độc-lập, không chịu hót dân, cũng không sợ nhà nước như lắm người làm tướng cho ông. Tánh-tình rất rộng rãi hào-hiếp, đối với ai cũng có vẻ bình-dẳng, tự-nhiên, chớ không có thói kiêu căng vinh mặt như lắm ông tai mắt kia. Nhất là không thêm háo danh trục lợi; mấy cái danh-vị như dân-biêu, như nghị-viên Đại-hội-đồng Kinh-tế, với ông chỉ là phận-sự nghĩa-vụ mà thôi. Tôi nhớ chắc đời ông không hề bôn ba để kiếm mầy-day điều hay là bội-tình nọ hân-lâm kia bao giờ. Tuy là văn-nghon, mà ông dẫn tư-cách con nhà thể thao: đi xe máy được, cỡi ngựa

được, bơi lội được, cầm tay bánh xe hơi được. Cho ông là người đa tài đa nghệ cũng phải. Cứ xem ông viết báo, cả tờ « Trung Bắc Tân-văn » và tờ « Annam Nouveau » là tờ báo tây mới sáng lập mấy năm nay, mỗi kỳ đều thấy có bài ông viết, tỏ ra người có sức viết « khỏe » lắm, mà những vấn-đề con con, ông cũng khéo viết ra thành những bài lý-thú, khiến cho người đọc không chán. Không phải người đa tài đa nghệ mà làm như vậy được ư?

Bị công nợ — do việc làm mà ra — bao vây tứ phía, mà tánh ông cương-cường, độc-lập, không chịu mang ơn dung thứ của chủ nợ hay nhà băng, nên chỉ năm ngoái ông bán hết những quyền sở-hữu của ông về nhà in và hai tờ báo, thả là mình chịu nghèo. Trong trí ông định tạm nghỉ ít lâu để chờ cơ hội và kiếm tư-bồn rồi lại quyết-cường tái-khởi. Mấy phen « lên voi xuống chó » rồi, ai cũng chắc người có tài-lực chi khi như ông, thế nào nay mai cũng lên voi nữa.

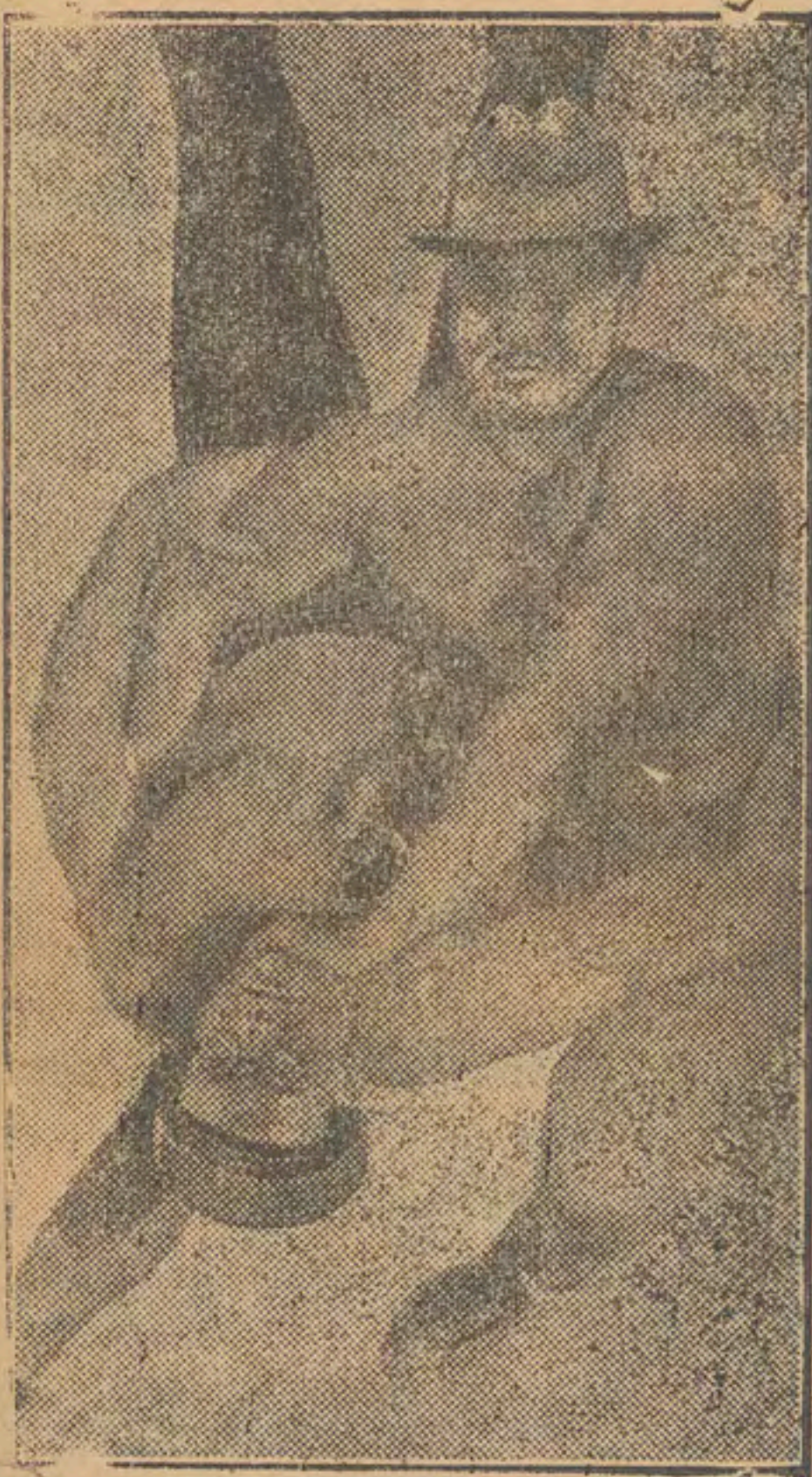
Gần đây thấy trên báo « Annam Nouveau », ông thuật chuyện

mình lặn lội với những người tìm kiếm mỏ vàng ở xứ Lào. Người ta nói chính ông đi tìm mỏ vàng, tức là ông định tự mưu lấy cơ-hội và tư-bồn để quyết-cường tái-khởi về công cuộc văn-hóa xuất-bản, là cái tổ-chi của ông từ lúc đầu xanh đến nay bạc tóc!

Một người sanh bình coi tiền bạc như rác, khảnh-lặn mấy phen, bây giờ lại đi tìm mỏ vàng, mà trong khi đang tìm mỏ vàng, thấy mỏ nào chưa không biết, thì số mạng rước đi mất, nghĩ tạo-hóa cũng trở trêu lắm thay!

Cái đời ông Nguyễn-văn-Vĩnh đại-khải đáng phục khi sống, đáng khóc khi chết như vậy đó. Nay mai có ai viết cuốn sử « Việt-nam Tân-văn-hóa », tất ông Nguyễn-văn-Vĩnh phải chiếm được nhiều trang vẻ vang, xứng đáng, trên hết mọi người.

Ở trong tư tưởng và trước anh-linh ông Vĩnh, chúng tôi phải cúi đầu một cách cung-kính, để tỏ lòng mến phục than tiếc ông; luôn dịp chia buồn với ông đốc-tor Nguyễn-Hải, với thi-sĩ Nguyễn-Giang cùng cả tang-quyển. MÃI.



TẤM hình khôi-hải chấp nối tài tình của họa-sĩ Hội-Khanh Lê-Yến, đã in trong số báo « Duốc-nhà-Nam » đặc-biệt hồi đầu năm 1933, ngụ-ý hình dung ra cuộc tranh luận về chánh-kiến « TRỰC TRI » và « LẬP HIẾN » giữa hai ông Nguyễn-văn-Vĩnh và Phạm-Quỳnh

Khi nghe tin này, chắc cũng như tôi, nhiều người lấy làm ngậm ngùi thương tiếc vô cùng.

Không những thương tiếc vì nỗi báo-giới trong xứ mất một bậc đàn anh cao-niên, chánh-giới Bắc-hà mất một tay lãnh-tự cứng cỏi, như là đáng thương tiếc cho những công-cuộc tô-điểm quốc-văn và xây dựng lâu đài văn-hóa mới của xứ ta lúc này, mất ông Nguyễn-văn-Vĩnh chính là mất đi tay thợ tài hoa xuất sắc, không dễ bằng chỗ tìm được tay thợ nào khác thế vớ!

Một đời Nguyễn-văn-Vĩnh, tôi có thể nói tám tư ngày tháng đã dồn vào văn-hóa hết chín phần mười, chánh-trị chỉ có một. Duy có bốn năm trước đây, chúng ta thấy ông chủ trương thuyết « Trục-Tri » một độ, ấy là thời-kỳ ông hoạt-động chánh-trị đó thôi.

Xuất-thân làm thông-ngôn hồi mới 14-15 tuổi, ông Vĩnh đứng vào một số ít người có tây-học lợi lạc và bước sớm hơn hết ở

Hanoi có trường tư học là « Đông-kinh Nghĩa-thục », mỗi ngày chứa-nhưt có cuộc diễn-thuyết công-khai, tuy lúc ấy tôi chưa biết nghe là gì, nhưng tôi đã biết thấy. Tôi thấy chứa-nhưt nào có chàng thanh-niên bận đồ tây, mặt tròn người đậm, lùn phún hàm râu, tôi tưởng diễn-thuyết thì trai gái trẻ già đứng chật vòng trong vòng ngoài để nghe, có đến đôi ba ngàn người, chốc lát có tiếng nổ pháo tay lớp lớp. Người đó chính là Nguyễn-văn-Vĩnh.

Sau đó tài học ông Vĩnh lọt vào cặp mắt xanh của ông Schneider; ông này đem ông Vĩnh về chủ trương « Đông-dương tạp chí » và « Trung Bắc Tân-văn » (tức là tờ Trung Bắc Tân-văn lâu đời ở Bắc-hà, sau khi ông Schneider chết, về tay ông Vĩnh sở-hữu và chủ trương tới nay). Chắc nhiều người nhớ trong Đông-dương tạp chí hai chục năm trước, có có Đào-thị-Loan viết văn tài tình, lý-thú, ý-kiến mới lạ, ấy là ảnh-hiệu của ông Vĩnh đó.

Bóng đèn DỨC QUỐC

Tốt nhất
Bền bỉ
Lợi nhiều
Giá rẻ
Bán khắp mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. WEGELIN
Bd de la Somme

Đi đâu giúp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

123 Albert 1^{er}

Chỉ có tiệm

MARIANNE LOAN

May áo kiểu mới!

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ ĐÌNH DÂN
CHOLON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

TÔI VỀ.. NGÒ' VỤ'C

— CỬA —
VÔ VIỆT-CƯỜNG

Ôi ở rạp hát về, thì tiếp
được bức thư của vợ tôi.

Bađéc, 20 Janvier 1934.

Mình ơi,

Em không biết mình hiện nay đang ở chốn nào; mình đi hát, nay lĩnh này, mai quận khác, bình bồng vô định. Em ở nhà thương nhớ quá, nên viết thư gửi liêu, trong ý tin chắc đã có sở hữu-chánh gửi theo tôi chỗ ở hiện tại của mình. Thiết mình đi không nghĩ gì đến thân vợ ở nhà lẻ loi đêm vắng, ngày-ngất bâng-khuâng, mong chờ lang-quân trở về cố hương cho được đoàn-viên lạc thú.

Ngày mình ra đi là đi chớ không hẹn ngày về. Em còn nhớ câu này của ai không biết: « Partir, C'est le mot qui déchire. C'est lui qui brise le cœur », rồi em không ngủ những đêm mưa dầm gió bắc. Mình cũng biết ba mới chết, mà rầu buồn. Chị Hai, chồng bỏ vừa về mấy hôm sau khi mình đi. Thế là một nhà vốn-vẹn chỉ có 3 người thiếu phụ cùng chung một cảnh: mong chồng. Mong bao nhiêu điều sung sướng đã qua không trở lại.

Rồi em như Georges Sand, mình ơi! Em viết ra bao nhiêu nỗi lạnh lùng chất chứa trong lòng đàn bà thiếu sự mòn mỏi say sưa của lang-quân mà in thành một thiên tiểu-thuyết. Đã bán, đã được công chúng hoan nghinh, đã có một nhà phê bình họ viết như vậy:

« Tác phẩm đó có giá trị thật. Vì mới lần đầu ta được xem một chuyện dài viết theo lối mới đầy những thứ tánh tình là lời thật-sự, do một người đàn bà viết ra. Mà tôi tưởng thể nào tác giả quyền sách ấy, cũng đã phải trải qua những giờ khắc êm đềm, sung sướng rồi sệt sệt với người tình yêu. Nghĩ là, ít ra, tác giả phải có niềm cảnh ngộ làm ấy, mới có thể viết một cách thiết thật và linh hoạt được ».

Mình đọc đến đây, em biết ý mình không bao giờ chịu tin những lời ấy, chắc mình sẽ cười. Tiếp được thư này, mình hãy về nhà lập tức, để làm tiệc ăn mừng cuốn sách của em đã bán hết một ngàn quyển đầu. — Mình ơi! hãy về mau nhé! Em chẳng phải là đàn bà có văn-chương không mà thôi; mà em cũng là người đàn bà biết khao khát, cần phải có những gì nữa để nuôi cái xác nhơ bộn này mới được v. v.

Tôi đọc thư vợ mà dầu-dầu tròn đêm suy nghĩ.
Rạng ngày xin phép chủ gánh rồi bương-bã ra về, như một thầy

thuốc có lương tâm nghề nghiệp biết ở nhà có bệnh-nhơn gần chết đang mong chờ mình.

Từ sớm đến chiều, xe mới tới Soctrăng, đã xế bóng tà, tôi phải sang xe nhỏ để về Đại-đức.

Xe ngừng ngoài chơn tôi xa chỉ còn yếu-ớt vài tia sáng lọt lọt, và trăng non đã bắt đầu lên. Tôi phải đi qua một cánh đồng ruộng mênh-mông mới tới đầu làng Đại-đức.

Hai bên đường mòn, nhà này trở miệng ra hỏi tôi: « mới về » nhà kia là: « chớ ». Rồi tiếp theo giọng một người trưởng thượng.

— Dữ hông! Tư à! mấy mới về phải không mấy? Vô đây mấy! Nhậ chơi rồi sẽ về nhà. Mấy tháng nay tao nhắc mấy hoài. Sao! có làm việc gì không? Ở! tao nghe người ta đồn mấy đi hát Cải-lương có không mấy?

Tôi mệt, nên có hơi quạo. Vì hình như đã lâu rồi không quen nghe những lời trưởng thượng ấy. Phần thì nghe bác vợ tôi hỏi — mà như cố ý khi thì con người đi hát Cải-lương; tôi định bụng phải cãi lại mới được.

Tôi chưa kịp mở miệng, thì bác tôi đã nói:

— Hừ! Thăng Thông con chị xả cừ, thằng Khu rế chú Lù bên Đại ngải, nó học đờ hơn mấy mà nó còn đi làm được... Cháu nghĩ coi, đi chơi làm chi, theo hát cải lương mà làm gì; đồ xướng ca vô loại. Mẹ vợ mấy rầu buồn và mắc cỡ với người ta lắm.

Tôi phen thật, mà phải cố dằn cho lời nói được lễ phép: — Bác nghĩ coi. Tôi đi hát cải lương chứ tôi có làm việc gì tôi tệ đâu mà mắc cỡ. Nghề nào cũng là thanh nhả hết, không phải chỉ có làm việc với Tây mới là sang trọng. Tôi đã từng bị người ta khoát nạt, và cũng đã thấy người ta bị khoát nạt như tôi, nhưng họ chịu li để cầu lấy miếng ăn. Còn tôi thì không. Tôi chịu khổ được hơn chịu khinh bỉ, Tôi đi hát cải lương là tôi biết sự lợi ích của nó đối với xã hội hơn tâm và nghệ thuật. Tôi có thể nói tôi nhờ nghề hát mà tôi có chút thịnh danh; đến đôi hèo lánh như làng Đại đức này mà bác và má tôi còn biết được tôi đi hát thay. Ai cho nghề ấy làm thẹn. Nhưng riêng tôi, tôi lại cho là vinh diệu trong đời tôi, nhứt là với người nào có óc mỹ thuật.

Cặp mắt lem nhem ngó xuống, miệng thì nhai xoài tượng với khô sặc, như biết tôi giận, nên bác châm chỉ rót một ly rượu thuốc già là bảo tôi:

— Nè! mần một ly rồi về để « cón » nó trông... Tao biết đầu... Hèn chi họ đồn mấy hát hay lắm!

Lúc tôi từ già, đã ra tới cửa ngõ mà vẫn còn nghe bác vợ tôi nói với theo: Thôi! khuya rồi, về

mau đi mấy để cón nó đợi...

Tôi mỉm cười, qua hai cái cầu khỉ mới tới nhà. Ngoài hàng ba, một đồng lúa cao ngều — có đốt ngọn đèn dầu leo lét.

Cửa trước lại đóng, làm tôi phải đi vòng ra nhà sau.

Thình lình tôi nghe: Thử đồ ngu hơi nào mà nói chi « Dữ hông! ai đi coi nó cũng không. Mọi nói nó không giàu; chỉ có ông nội nó đó, nó chịu hà ».

Nghe có bấy nhiêu, tôi đã biết là nói ai rồi; nên chán-nản, quảy quách xách va-ly trở ra, mà buồn bực — ngực thì thở mạnh; nhưng không lẽ về chưa thăm được vợ lại đi.

Lúc này thì tôi thấy tôi tủi hổ lắm, song lòng vì yêu vợ mà ngổ ngàng trở lại. Tôi đứng ngoài cửa ngó vào phòng tắm rửa cho chó sữa và lên tiếng cho người nhà hay, lạ thay! quang cảnh lúc này lại đổi khác.

Má tôi mừng rỡ, hỏi tôi về bao giờ mà chừng này mới tới. Chị vợ tôi thì hỏi người bếp dọn cơm. Cô vợ tôi thì bảo bạn bè hôm nước trong nhà tắm, — như mừng... mừng quá! Tôi mỉm cười... Đã vô vô phòng thay đồ để cho người ta làm tuồng không sợ vợ.

Thì hay ra vợ tôi không có ở nhà, nghe má tôi bảo:

— Nè! Tư à! con ăn cơm nước rồi, biểu bày trẻ nó sửa soạn tam bản; đang xuống ruộng mà thăm vợ con kéo nó trông.

Rồi chị vợ tôi lại nói:
— Dượng đi lâu quá, làm con Tư nó rầu gần chết, vậy về chuyên này đừng đi nữa nghe dượng Tư.

Vài giờ sau, tôi đã đến nhà ruộng. Cảnh vật như cũ, cũng bầu trời xanh thăm thẳm trên, chớp nhoáng như ai cần ngọc xoàn lấp lăm. Cũng ngoài đồng bộn con gặt, kẻ nằm chơi trò chuyện; người gặt gạo, tiếng chày nện trên miệng cối nghe cùm... cùm, đều đều có nhịp nhàn, cũng cái động hồ hát của hạng người đầu đầu mặt tôi; quanh năm chỉ biết làm ra có hột lúa là vui. Tôi nhẹ gót, lên tránh thẳng nhỏ đang ngồi thổi đồng trâu ung bên chuồng trâu; đi vô bất ngờ gặp vợ cho vui.

Tôi xô nhẹ cửa phòng.

Thấy vợ tôi nằm là lơi trên giường nệm, đôi mắt thì nhắm híp mơ màng, tay thì ôm cây đàn « mandoline » để sát vào ngực mà không gãy nên bài; chỉ có khêu nhẹ nhàng cho mấy sợi tơ đồng rung động như van lơn, như khấn cầu.

Tôi nhìn vợ như một nữ thần đau khổ. Tôi nhẹ nhàng bước đến bên giường và điệu dàng nghiêng mình hôn đôi mắt vợ: cặp mắt vì tôi mà đã biết bao nhiêu lần âm thầm ứa lệ.

Nàng buồng đờn, ôm tôi vào lòng mòn mỏi, miệng nói là lơi cặp mắt vẫn còn nhắm híp.

« Cung ơi! sao cung lại đến trẻ thế, làm chi mỗi lòng chờ »?

Rồi như bị điện giật, hình như đã sống sót — vì cảm thấy một cái thanh-vị chi khác lạ.

Nàng kinh hoàng, mở bừng đôi mắt rồi nhắm lại như bị ánh đèn lóa; nằm úp mặt vào gối...

Tôi ngổ ngàng, đưa mắt nhìn chung quanh mình vợ — từ tấm « drap », chiếc gối đều đổi mới; và thỉnh-thoảng phượng-phất một mùi nước hoa ngào-ngạt, như đón rước ai?

Ôi! tôi về.. ngổ vục. Nhưng muốn cho nước xuôi giống:

— Sao mình khóc? Day qua nhé! Anh Tư thương. Vợ tôi quay lại nhìn tôi và âu yếm:

— « Mình biết hông! Em hay giật mình nói hoang, và nhiều khi em phải nói lớn như vậy, những câu mà em sẽ viết vào truyện sau này; để nghe coi có tình tứ không ».

... Cung ơi; giờ thì cung dờn em nghe nhé!...

Ngoài ruộng tiếng chày nện trên miệng cối đều đều, mà như nện trong lòng tôi suốt đêm

Vô-việt-Cường.

Cò tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thần suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miễn cưỡng thôi.

**Hãy uống thuốc Cò tinh
tráng dương số 18**

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BACH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON

**CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI
nên cò động cho
những người quen
biết cùng đọc với**



ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Rudi một chút, ăn năn không kịp. Qui bà có thai, dầu ai có gan dạ thế nào, cũng vậy cho mình để dễ và không đều trắc trở. Qui bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Qui bà nhớ, làm theo, chừng qui bà sanh đẻ dễ, không đều trắc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy qui bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chợ Lớn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng thai hiệu Nhân mai mà nong. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quí, dễ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dưỡng thai hiệu Nhân mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhân mai rồi: Bà sanh lần này là lần đầu, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho qui bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đều trắc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

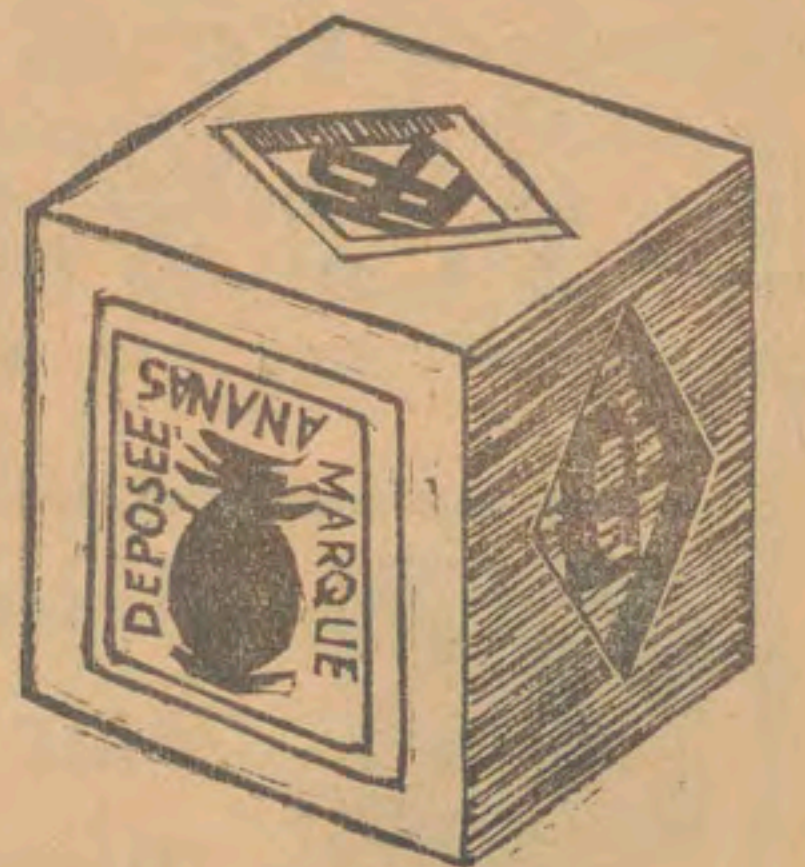
Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhân mai này hay lạ lắm, cho đến để con sơ, hoặc đứa nhỏ (nói lớn mà cũng sanh đẻ dễ dàng, mau lẹ lắm).

Học lúc có thai, người yếu sức, tay chùn mỏi mệt, bụng trắng thái nói, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thái, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gác xe lên có bán. Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhân-Mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho qui ông, qui ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



BA THỨ VỢT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic .. 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON



KỶ THỨ 27

Chúa nhật 10 Mai 1936

Độ thử nhứt

PHẦN THƯỜNG VAUCOULEURS

Độ bán đua tron 1.500 thước
Ngựa C, 3 tuổi

Dara	250p.	39k.
Hồng-phi-Hải	200p.	37
Majesté	200p.	35.5
Nữ-vang-Long	150p.	33.5
Đạm-May	100p.	33
Vang-Hiền	100p.	33

Độ này mỗi ngó vô thì thấy những ngựa trên chun hơn hết là Dara, Đạm-may và Hồng phi Hải.

Nếu Dara dặng nài chấp cỏi đầu cho nặng chút đỉnh, thế nào nó cũng về trước mấy con kia, vậy nên đánh :

Nhứt : Dara
Nhị : Đạm-May
Ngược : Hồng phi Hải

Độ thử nhì

PHẦN THƯỜNG AVENIR

Đua tron 1.500 thước
Ngựa C, 3 và 4 tuổi

Manhescar	45
Favori	45
Kim-anh-Vân	45
Kim-Thạch	45
La-Cô	43.5
Kim-lang-Chi	43.5
Công-Tử	39

Đám này ngựa trên chun hơn

hết là Công tử, Kim anh-Vân và Manhescar. Theo ý tôi nên bàn như vậy :

Nhứt : Công-tử
Nhị : Kim anh-Vân
Ngược : Manhescar

Độ thử ba

PHẦN THƯỜNG ZANZIBAR

Độ bán, đua tron 2.000 thước
Ngựa B, từ 4 tuổi sắp lên

Kim-hòa-Tân	200p.	42k
Nénette	200	41.5
Ô-Ngọc	350	41
Long-Vân	300	41
Vang-thành-Lợi	200	35.5
Hồng-Đo	200	35.5
Long-Hải	100	35
Baksey	150	35
Bạch-kim-Long	100	33.5
Huỳnh-Hoa	150	31.5

Ngựa trên chun hơn hết rong đám này là : Long Vân, Ô-Ngọc, Baksey, và Vang Thành Lợi. Đường 1500 thước vừa sức Long Vân thế nào, cũng về trước mấy c n kia 2 mình ngựa là ít. Vậy tôi bàn :

Nhứt : Long Vân
Nhị : Ô Ngọc, Baksey
Ngược : Vang thành Lợi.

Độ thử tư

PHẦN THƯỜNG JEANNE D'ARC (Double Event)

Độ bán, đua tron 2.000 thước
Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên

Huỳnh-phi-Long	900p.	48k.5
May Flower		47.5
La Gazelle		46.5
Shell		46
La Madelon	800p.	43.5
Huỳnh-Biêu	700	43
Vang-Thanh		42.5
Hồng-Vân	300	33.5

Độ này thiệt khó bàn lắm ngựa hay thì chỗ nặng, ngựa dở thì chỗ nhẹ, vậy theo ý tôi nên đánh mấy con dượt hay hơn hết và có sức chở nặng nổi là : La Gazelle, Shell, Vang Thanh và Madelon, Huỳnh phi Long cũng hay lắm, song nó chỗ nặng dỏ lắm. Vậy nên đánh :

Nhứt : La Gazelle
Nhị : Vang Thanh và Shell
Ngược : La Madelon.

Độ thử năm

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua tron 1.200 thước
Ngựa lai từ 4 tuổi
chưa ăn độ mùa này

Aspantoi	51k.
Irish Girl	49
Véronique	49.5
Ngọc-Đinh	49
Pinard	47
Montagne d'Or	45.5
Kim-Thanh	45.5
Sans Arrêt	45.5
Huỳnh-Phụng	44.5

Tuần rồi Montagne d'Or về nhì mà nó đã què tuần này sợ

nó cũng khó ăn lắm, vậy theo chun căng thì chọn Véronique, Huỳnh-Phụng, Irish Girl trước hết, vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Véronique
Nhị : Huỳnh-Phụng, Irish Girl
Ngược : Montagne d'Or.

Độ thử sáu

PHẦN THƯỜNG Ô-QUA

Double Event

Độ bán, đua tron 2.000 thước
Ngựa C, từ 4 tuổi

Kangngan	Espoir	350p.	45.
Galopin II		350	43.
Đạm-Voi		300	43.
Gold Flag		350	43.
Đạm-Anh		250	41.
Vang-Son		300	37.5
Phi-Hùng		200	37.
Đạm-Em		200	35.5
Hercule		100	35.
Kim-Trọng		100	35
Phénix		100	33.5
Vinblong		100	33.

Ngựa trên chon hơn hết trong đám này là Đạm Em, Đạm Voi, Galopin II, và Phi-Hùng. Lóng rày trời mưa trên trường đua thế cũng có xình, bà con nên lựa mấy con ngựa lợi xình giỏi mà đánh cá, theo ý tôi nên đánh :

Nhứt : Đạm Em
Nhị : Đạm Voi và Galopin II
Ngược : Phi Hùng.

Độ thử bảy

PHẦN THƯỜNG OUARGLA

Đua tron 1 500 thước
Ngựa Ả-rập 3 và 4 tuổi,
chưa ăn độ tới 600 đồng

Attala	51k
Neuza	43
La Bédouine	43
Luna	43
Ouetta	43

Theo chun căng trong đám này thì nên đánh :

Nhứt : Attala
Nhị : Luna

Độ thử tám

PHẦN THƯỜNG AVENIR

Đua tron 1.500 thước
Ngựa lai 3 và 4 tuổi chạy chung

Phalène	48.5
Rigolette	42.5
Huỳnh-ngọc-Lân	42.5
Huỳnh-Long	42.5
Kim-Đinh	42.5

Đám này ngựa hay hơn hết là Phalène, Huỳnh-Long và Rigolette, vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Phalène
Nhị : Huỳnh-Long
Ngược : Rigolette

Double - Event

ĐÁNH ĐÚP

La Gazelle	X	Đạm-Em
	X	Đạm-Voi
	X	Đạm-Em
Vang-Thanh	X	Đạm-Voi
Stell	X	Phi-Hùng

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, muỗi, ruồi, kiến, mối muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghèn ra dầm dề, trông trắng đỏ như sơn, ngày sợ nắng, đêm chói đèn, mờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão độc nhân được » giá 0p.40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên màng tang nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay giữa đầu, nhẩy mũi lỏng óc dùng một gói thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá 0 p. 15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chửa, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá 0 p. 15 (cam đoan thiệt pay.)

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Amiral Coubet Saigon, gói lãnh hóa giao ngân từ 1 đồng sắp lên.



HÀNG LỰA MỚI LẠ ĐẸP ĐỂ VỎ CÙNG MÀ GIÁ PHẢI CHẮNG chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán được vừa lòng quý khách mà thôi.

Mời quý bà, quý cô đến tiệm một lần thì rõ. Chủ-nhân tiếp rước ân cần vui vẻ.

ÔNG ĐẠM-SỮ-CÔN

là người đã tìm được phương thuốc gia truyền trừ bệnh lao, mỗi ngày bệnh nhơn đến nhà ông như đám hội, ông cứu dặng rất nhiều người, nay ông vừa tìm được phương thuốc trị các chứng kinh phong con nít linh nghiệm phi thường, phương thuốc này có tài trị con nít kinh phong mặt đỏ, mắt trợn trắng, lưỡi le, ngực nhẩy; — kinh phong mặt xanh, tay chon co rút; — kinh phong mặt vàng, trợn thị, bụng bình rĩnh, tả rét; — kinh phong mặt trắng mét, cặp mắt lão liên, tay chon đầy dụa, miệng trào bọt; — kinh phong mặt đỏ bầm, con mắc trao trao, ngó không nhẩy, miệng trào bọt xanh nằm đơ như chết; năm chứng kinh phong trên đây đừa nào vương nhậm mà không gặp thuốc thì trăm đừa không còn một. Nhà ai có con thường khi nóng, khi lạnh, ăn không tiêu, ọc sữa, mình gầy ốm, cam tích, biếng ăn biếng bú, đêm ngủ mê mê, đổ mồ hôi thường, nếu mua thuốc của ông Đạm-sữ-Côn ngừa trước, phòng khi bất trắc thiệt mạng trẻ em.

(Ai nghèo cho không).

ĐẠM-SỮ-CÔN.

245, Rue Colonel Grimaud - SAIGON.

KHIEN THAY COI TAY

Thanh hưng, le 4 Avril 1936.

Nguyễn-văn-Hồ

c/o M. Chấn ex-Conseiller
Thanh hưng RACHGIÁ.

A M. Nguyễn-thượng-Hiền
151, Rue Lagrandière SAIGON.

Kính, Thăm ông và quý quyến
đặng bình an khương thời.

Thiệt lời ông đoán vận mạng
rất hay đúng theo sự thiệt.

Tôi có gởi dấu tay đến ông coi
10 năm tới, thật quả như lời
đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có
một cái đại tang người trong thân
(linh nội tổ).

Ông đoán từ Mars tới Juillet
là tháng kị có đại tang, quả quyết
vô cùng.

Tôi rất vui lòng giới thiệu ông
cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Nguyễn-
thu'ong-
HIỀN



Trong giây phút nguy hiểm ấy, nàng bối rối, không mau mắn giải quyết được một bài toán khó khăn, và không kịp thấy sự khiếp nhọc nàng gây ra một cái vạ lớn cho di Tư, người mẹ thù nòi của nàng, và cho Dung là người chị nuôi nàng đã kể như máu thịt, tay chơn.

Dũng tố cáo Dung một cách đột nhiên.

Ngọc lần Dung không day trở kịp.

Di Tư, bà Khải, ông Cai không bụm miệng Dũng kịp.

Dũng thỉnh thoảng tạo ra một lần không khí nặng nề khó thở.

Dung đứng sững như trời trồng.

Một tia sáng xẹt trong óc nàng.

Nàng trực nhớ lại một cái khóa chìa vàng của Ngọc bỏ rơi trên giường ngủ nàng và nàng đã lượm được và đã trả cho Ngọc, cách vài tháng trước. Dung nhắm mắt lại.

Trong bộ óc non nớt lại rần rờ của nàng, nảy ra một cuộc xung đột dữ dội, một cuộc xung đột mà cái kết quả có thể đem nàng vào một cuộc đời điên đảo, ngửa nghiêng.

Dung có định kiến rồi, chầm rãi nói với Dũng :

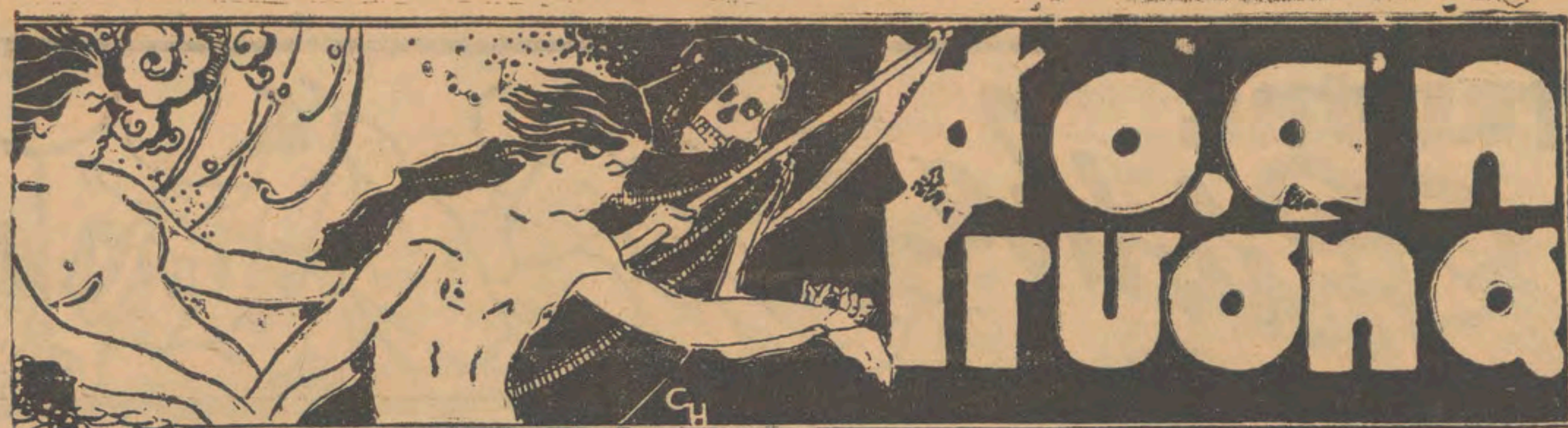
— Anh Dũng, anh muốn gì cứ nói ngay, không cần trá trở mưu này chước kia. Anh có duyên cớ gì muốn hỏi hèn, thì đây có má tôi.

Dũng gặt ngang :

— Đổng trò giỏi lắm ! Lê cô phải thú nhận chuyện thiệt ngay bây giờ. Vậy cái can-đam cô mới có công-dụng phải chờ. Trờ trên làm gì ?

Di Tư đang ngồi trên ván, bước xuống đất xốc lại hỏi Dũng :

— Con thấy ai ở trong nhà dĩa ? Nhà nào ?



của VỌNG-VÂN

Dũng không ngó di Tư, đáp :

— Thừa, nhà má, sau vườn đây. Rõ mắt con thấy chớ nào phải chiêm bao.

Bà cai hỏi :

— Thấy giống gì ? Thấy ai ?

— Nếu biết được thì cháu đã nói rồi. Bởi cháu không biết được nên cháu tức tối lắm. Cháu không phiền trách gì cô Dung. Cô tham đó hồ đặng là quyền riêng của cô.

Cô Dung, tôi xin cô làm phúc cho tôi biết bợn trai ấy là ai thôi...

Ông Khải thở dài mà rằng :

— Cháu này, bác không phải cố ý bình vực con Dung, nhưng mà nết na nó bác biết. Bác quyết gái như nó không lẽ làm chuyện long trời lở đất vậy. Cháu có điều chi nghi ngờ, cứ nói ngay ra đây.

Nếu như điều cháu nghĩ đó không đúng, thì bà già cháu và bác đây sẽ giải nghi chớ. Dầu sao, bác cũng sẽ liệu lượng cho ổn thỏa.

Nếu vì một mối nghi ngờ vô lý mà cháu tự làm rối lòng cho cháu lại còn gây buồn thắm, hồ nhục cho con Dung, cho mẹ nó, cho vợ chồng bác, thì cháu phải mau mau hồi tâm.

Đội ông Khải dứt lời, Dũng bèn thưng thẳng thưa :

— Cháu có chuyện bất bình, cứ nói bưng ra, không biết dễ dặt

kiêng nề, làm buồn cho hai bác trong hồi nhà bác có hỷ sự. Vậy là lỗi cháu đã tay trời rồi. Cháu xin bác thứ lỗi cho cháu và xin miễn cho cháu khỏi nhại lại đủ mấy múng một chuyện có đủ tang có.

Tang có không cần phải bươi vạch ra làm gì, cô Dung đã nhận cả lỗi cô...

Di Tư đã cướp lời :

— Nó nhận lỗi gì ? Hồi nào ?

Dũng không đếm câu hỏi mẹ vợ, cứ thân nhiên tiếp :

— Cô Dung sẽ thú lỗi cô với hai bác. Chừng ấy hai bác sẽ rõ chuyện thiệt, kỷ càng hơn. Cháu tưởng cô sẽ không chối cãi làm gì. Bác cứ nhìn mặt cô thử xem...

Bà Khải thấy Dung đứng như tượng gỗ, bà gay mắt, không nín được :

— Dung, phải quấy gì con hãy phân bua ra đi. Sao lặng thinh mãi vậy.

Dũng rưng rưng nước mắt, thưa :

— Anh giáo muốn nói gì tùy ý. Lê oan ưng cháu, cháu nguyện có tử chứng. Cháu chưa tiện phân bua phải quấy với anh bây giờ.

Dũng gặt gổng hỏi :

— Còn đợi đến chừng nào ?

Dũng đi lại ghé ghế, vừa đi vừa đáp :

— Vậy là đủ rồi, anh Dũng. Anh cứ về đi.

Dũng ngó di Tư, cười nhạt, đoạn xách nón chào ông Khải, bà cai và khách ra cửa một mạch, không ngoài đầu lại.

Dũng đi rồi, trận giông tố đã ngấm ngấm từ nửa giờ trước, vụt nổi lên dữ dội, mà người lo sợ trận giông tố ấy nhiều hơn hết lại là Ngọc.

— Lê đâu chớ sửa lỗ không ?

— Có sao nó mới dám mở miệng nói vậy chớ.

— Có học thức làm gì mà coi danh dự rẻ như bèo.

— Sao mầy dám cã gan quá vậy Dung ? Trai gái với ai ? Thân phận vậy, còn ước mong chuyện gì nữa ?...

Mỗi người đốt một câu, di Tư không yếm nộ được, rút một cây chổi lông gà để trên ván, trở cán chơn vòn lại đánh Dung. Bà cai kéo di lại, khuyên :

— Nó lớn rồi, nói phải quấy nó biết nghe. Đánh đập làm gì.

Khó tả cái nét mặt hải hùng kinh cụ của Ngọc, con người bình nhứt dạn dĩ, liến xảo, láu lỉnh.

Dũng đi rồi, Ngọc mới thấy rõ chỗ bèn nhát của mình — Ngọc không dám ngó mặt Dung, không dám thấy chân chương cái giận

cái buồn của di Tư. Ngọc ước chi mấy tấm gạch lót ngay chỗ ghé nàng ngồi bỗng lở sụp, chôn vùi nàng dưới đất cái cho khuất dạng. Ngọc muốn đứng dậy, chạy trốn, nhưng hai chơn nàng như bị trời chặt và chơn ghế, không cựa quậy nổi.

Di Tư đánh con không được, di tức mình, kéo vạt áo bụm mặt khóc rầm rức.

Thôi rồi ! Bao nhiêu vui mừng bao nhiêu hy-vọng đã đi đời !

Nhưng mong có ngày con dặng vinh thân và làm rạng vẻ tông-

đường, thì nay hy vọng gần đạt được, lại bỗng nhiên trôi theo

giòng nước. Đời sống chỉ vì có bao nhiêu hy-vọng, mà phải tuyệt

vọng, thì còn sống làm sao !

Thấy di Tư khóc, không ai dứt miệng vào đầu mà yên ủi được.

Phải mà. Lỗi của Dung là lỗi nặng như non !

Ài ai, trừ phi Ngọc, cũng ngó Dung bằng cặp mắt lườm lườm

của quan tòa đang sửa soạn kêu án trăm thù một tên tội nhơn

phạm tội cố sát tàn nhân và bắt được tại trận....

ĐOẠN THỨ TƯ

Di Tư bình vừa khỏi, tưởng gặp vui là lành mạnh luôn. Không ngờ quá vui là sanh buồn. Buồn

và nhục. Buồn nhục vì con !

Đêm ấy, di vẫn còn yếu, mà di cũng ráng bắt Dung nằm dài, đánh Dung như mưa bác. Con

Sung chạy cho bà Khải và Ngọc hay. Bà cai chạy xuống giật roi,

kéo Dung lên nhà bà bảo lãnh mặt. Dung chịu đau không nổi,

khóc, xong không đáp một câu hỏi nào của mẹ hỏi. Bởi thế nên

di Tư mới giận nhiều, đánh lung

THOẢI NHIỆT ĐO'N
Thư lĩnh đơn này hay về: khất
phong, gởi nhiệt, huật huyết,
hành khí; chủ-trị các chứng bệnh
lâm cho nóng này trong mình,
nhức đầu, no hơi, nóng lạnh,
có ban của, trái gờ trái rá.
Chẳng luận già, trẻ, bé, lớn,
đàn ông, đàn bà đều uống đặng
cả, không kỵ thai.
Con nít, biếng ăn hay đòi uống
nước, thì nên cho nó uống thuốc
này trong vài lần thì đặng ngon
ăn, ngon ngủ như thường.
Mỗi ve.....
12 ve.....

Op.10
1. 00

THIÊN-HÒA DUY'ÔNG
208 RUE DES MARINS
TELEPHONE 109
TEL. AUTOMATIQUE
30.313.
CHOLON

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUT-SON

A. P. A.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN - N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO-TRINH-NHẤT

Địch

Khánh